

APAX HOLDINGS

Invest in Education - Success in the Future

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

2019
Annual Report

MỤC LỤC

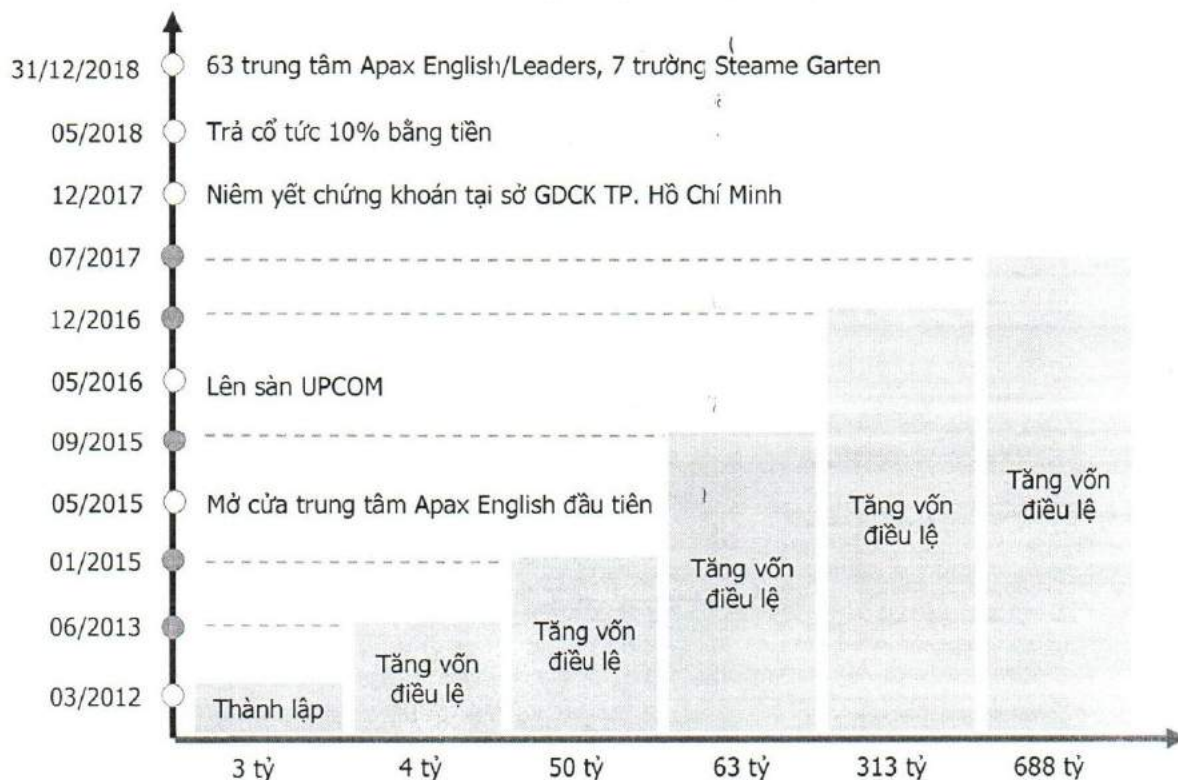
MỤC LỤC	2
THÔNG TIN CHUNG	3
THÔNG TIN KHÁI QUÁT	3
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH	4
ĐỊA BÀN KINH DOANH	4
CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY QUẢN LÝ	5
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018	9
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	9
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	11
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ	12
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	14
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	15
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	18
QUẢN TRỊ CÔNG TY	28
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
BAN KIỂM SOÁT	32
CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD, BKS	32
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	34

T HÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS
- GCN đăng ký doanh nghiệp: số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 14/08/2017
- Vốn điều lệ: 688.800.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 843.719.862.912 VNĐ (tại 31/12/2018 – công ty mẹ)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.235.594.061.310 VNĐ (tại 31/12/2018 - hợp nhất)
- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.24) 6262 9003
- Số fax: (84.24) 6262 9588
- Website: www.apaxholdings.com.vn
- Mã cổ phiếu: IBC

Hình 1: Quá trình hình thành và phát triển của Apax Holdings



Nguồn: Apax Holdings

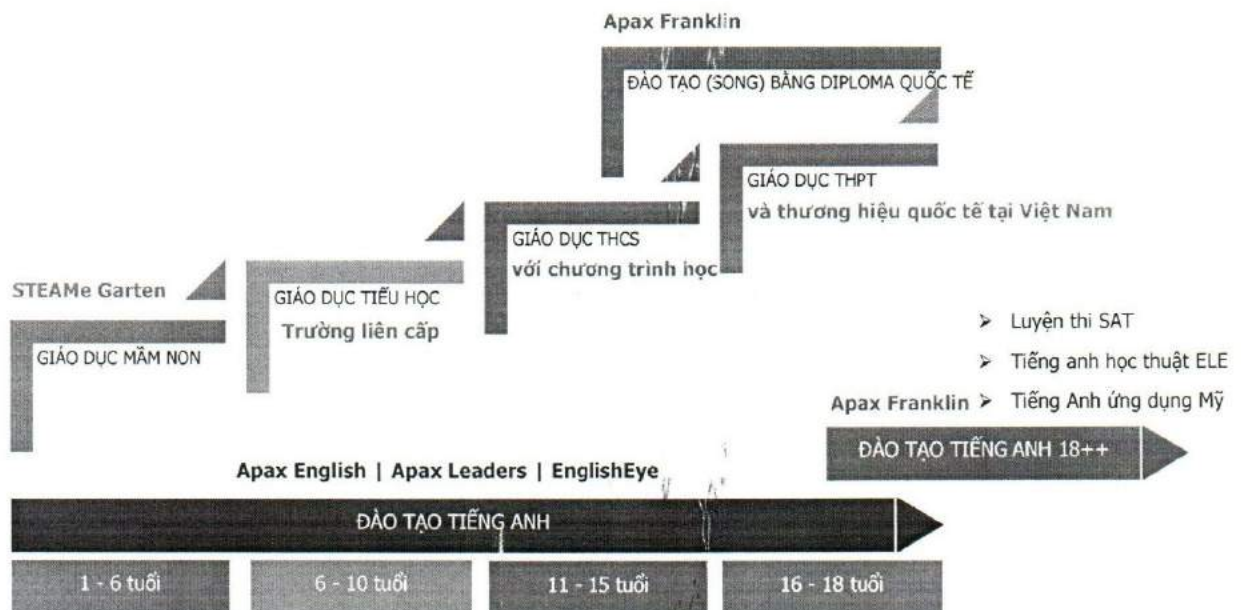
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Tư vấn quản lý

- Dịch vụ tư vấn tài chính
- Dịch vụ xúc tiến thương mại

Giáo dục và đào tạo

Hình 2: Chi tiết về loại hình giáo dục và đào tạo của hệ thống Apax Holdings



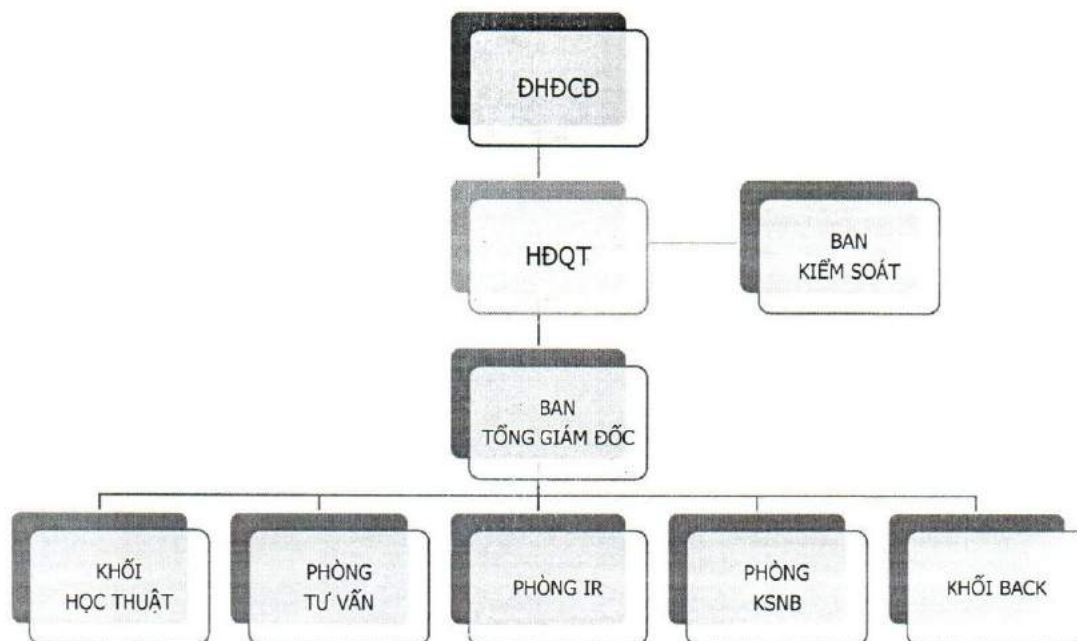
Nguồn: Apax Holdings

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Việt Nam

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của Apax Holdings

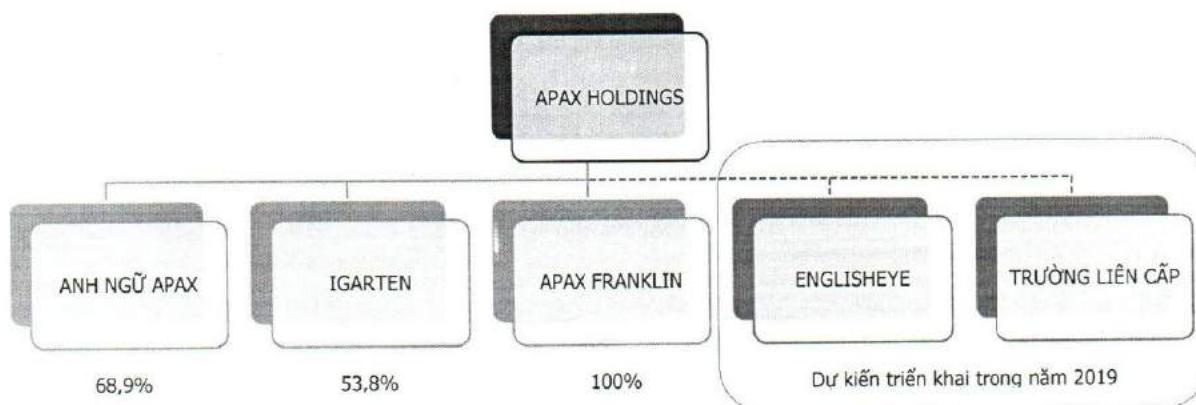


Nguồn: Apax Holdings

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Khối Phòng Ban giúp việc cho Ban Giám đốc gồm:
 - Khối Học thuật
 - Phòng Tư vấn
 - Phòng Quan hệ cổ đông
 - Phòng Kiểm soát Nội bộ
 - Khối back gồm kế toán, hành chính, nhân sự, pháp chế, IT

Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Apax Holdings



Nguồn: Apax Holdings

Anh ngữ Apax

Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax ("Anh ngữ Apax") hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ giáo dục, cụ thể là đào tạo tiếng anh với chuỗi Apax English và Apax Leaders. Anh ngữ Apax có Vốn Điều lệ hiện tại là 611 tỷ đồng và có trụ sở đăng ký tại số 149 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Apax Holdings sở hữu 68,9% cổ phần của Anh ngữ Apax.

IGarten

Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục IGarten ("IGarten") hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non với chuỗi STEAMe GARTEN. Garten có Vốn Điều lệ 111 tỷ đồng và có trụ sở đăng ký tại tầng 10, tòa nhà 14 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Apax Holdings sở hữu 53,8% cổ phần của Garten.

Apax Franklin

Công ty TNHH Apax Franklin Academy ("Apax Franklin"), do Apax Holdings sở hữu 100%, hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ giáo dục, cụ thể là đào tạo tiếng anh, đào tạo bằng diploma do trường của Mỹ và Canada cấp. Apax Franklin có Vốn Điều lệ 20 tỷ đồng và có trụ sở đăng ký tại tầng 4, Tòa tháp A, Tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trong năm 2019

Apax Holdings sẽ thành lập 2 công ty con gồm:

- 1 Công ty hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ giáo dục để triển khai chương trình EnglishEye, một chương trình nổi tiếng khắp Hàn Quốc của Công ty Visang, cụ thể là đào tạo tiếng anh theo mô hình tự học qua phần mềm với sự hỗ trợ của giáo viên Việt Nam có trình độ tiếng anh như người bản xứ, kết hợp với máy móc hiện đại để ghi lại tiến độ học tập, đặc biệt là kỹ năng nghe và nói của trẻ. Năm 2019, Công ty dự kiến mở 20 trung tâm và thu hút 1.300 học sinh theo học.
- 1 trường liên cấp với chương trình học và thương hiệu quốc tế tại Việt Nam. Trường dự kiến sẽ bắt đầu tuyển sinh vào năm học 2020 – 2021.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

**"Đảm bảo lợi ích cổ đông, đóng góp cho nền giáo dục nước nhà
để góp phần đưa thế hệ trẻ thành công dân toàn cầu"**

- Tiếp tục đầu tư mở rộng và phát triển chuỗi hệ thống đào tạo tiếng anh thương hiệu Apax English và Apax Leaders để trở thành thương hiệu đào tạo tiếng anh số 1 tại Việt Nam từ thị phần cũng như chất lượng đào tạo tiếng anh tốt nhất cho thế hệ trẻ.
- Tiếp tục đầu tư và phát triển hệ thống trường mầm non hệ chất lượng cao và hệ song ngữ STEAME GARTEN.
- Tiếp tục đầu tư cho hệ thống các học viện đào tạo cấp bằng phổ thông cấp 2 cấp 3 của Mỹ và Canada theo hình thức học mô hình flagship.
- Đầu tư xây dựng mới chuỗi trường liên cấp với chương trình học và thương hiệu quốc tế tại Việt Nam. Trường liên cấp đầu tiên sẽ được giới thiệu tới phụ huynh và học sinh trong năm học 2020.

RỦI RO

Là một công ty đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, Apax Holdings sẽ gặp phải các rủi ro sau:

Rủi ro kinh tế

Năm 2018 tốc độ tăng trưởng GDP tăng 7.08% so với năm 2017, đạt con số tăng trưởng GDP cao nhất trong vòng 10 năm gần đây nhất của Việt Nam. Đặc biệt các chỉ số vĩ mô ổn định như lạm phát thấp (CPI tăng nhẹ 3.54% so với năm 2017), đầu tư FDI 35.5 tỷ USD, dự trữ ngoại hối hơn 60 tỷ USD, lãi suất trung bình 8.9% tăng nhẹ so với 2017 8.8%, tỷ giá USD/VND tăng nhẹ giữ ổn định nhiều tháng. Các tổ chức tài chính thế giới đánh giá cao việc Chính phủ Việt Nam ổn định các chỉ số vĩ mô, đảm bảo cân cân thanh toán cho nền kinh tế.

Ngoài ra, theo báo cáo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam tiếp tục thăng hạng từ 71 năm 2014, lên 59 năm 2016, 47 năm 2017 và 45 năm 2018. Báo cáo của WIPO chỉ rõ yếu tố quan trọng khiến Việt Nam đạt được thứ hạng cao là sự sự đầu tư cho giáo dục những năm gần đây. Cụ thể, Việt Nam đã đứng đầu 2 năm liên (2017 và 2018) về chi tiêu cho giáo dục trong số các quốc gia ASEAN.

Đây sẽ là thuận lợi cho Apax Holdings nói chung và các công ty thành viên nói riêng phát triển. Tuy nhiên, khi kinh tế khó khăn, việc người dân thắt chặt chi tiêu, trong đó có bao gồm cả hoạt động giáo dục cho con cái, là một điều tất yếu. Khi đó hoạt động của Apax Holdings có thể bị ảnh hưởng.

Rủi ro lạm phát

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dù không có nhiều nguyên vật liệu như các doanh nghiệp sản xuất khác, hoạt động của Apax Holdings và các công ty thành viên vẫn bị ảnh hưởng bởi lạm phát do giá đầu vào tăng (sách, vở), lương giáo viên, lương nhân viên, tiền thuê nhà, v.v. Tuy nhiên, những năm gần đây, lạm phát tại Việt Nam đã được kiểm soát chặt chẽ và dự kiến vẫn duy trì ở mức rủi ro thấp.

Rủi ro lãi suất

Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu tác động lớn từ nguồn vốn đầu vào, trong đó có việc vay vốn ngân hàng, nhất là vào thời điểm cuối năm, do vậy lãi suất cho vay của các ngân hàng sẽ ảnh hưởng nhiều đến chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Hiện tại Apax Holdings đang có các khoản vay ngắn hạn và trung/dài hạn. Do đó nếu mặt bằng lãi suất tăng sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro tỷ giá

Với hoạt động kinh doanh hiện tại, Công ty ít bị rủi ro tỷ giá do Công ty hoạt động chủ yếu bằng Việt Nam Đồng.

Rủi ro cạnh tranh

Hoạt động giáo dục và đào tạo tại Việt Nam đang chứng kiến sự gia tăng không ngừng từ kinh tế tư nhân. Theo số liệu từ Oxford Economics, trong năm 2018, Việt Nam đã chi tất cả 9 tỷ USD cho giáo dục. Việt Nam là khu vực có giáo dục dân lập phát triển nhanh nhất thế giới. Cụ thể, chỉ tính riêng tại Hà Nội, trong 10 năm từ 2008 đến 2017, số trường mầm non đã phát triển từ 767 trường lên 1.084 trường, tương đương tăng trưởng 41% (theo Tổng cục thống kê). Con số thống kê với trường tiểu học cũng tương tự. Sự tăng trưởng này đều đến từ đầu tư tư nhân, để đáp ứng nhu cầu của việc tăng dân số cũng như việc tăng chất lượng giáo dục để hội nhập với quốc tế. Đây chính là cơ hội cho IGarten và trường liên cấp sắp mở của Công ty.

Đối với đào tạo tiếng anh, thị trường vẫn tiếp tục chứng kiến nhiều đối thủ mới gia nhập, trong khi các đối thủ hiện tại cũng tăng cường mở rộng. Cụ thể Anh ngữ Apax hay ILA đều tăng cường mở rộng chi nhánh. Tuy nhiên tính đến thời điểm hiện tại, Anh ngữ Apax vẫn đang làm trung tâm số 1 tại Việt Nam về số lượng chi nhánh và địa bàn tỉnh bao phủ. Trong tương lai, EnglishEye sẽ gia nhập thị trường, cạnh tranh với các đối thủ với thị trường mục tiêu thấp hơn Apax English.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh v.v. đều có tác động đến hoạt động của công ty cũng như các đối tác. Để hạn chế tối đa thiệt hại xảy ra, Công ty có các biện pháp phòng chống như mua bảo hiểm, có các biện pháp phòng ngừa rủi ro và các phương án khắc phục sự cố để đảm bảo sự hoạt động liên tục và bền vững.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả đạt được

- Chỉ đạo thực hiện thành công phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, tổng giá trị trái phiếu huy động là 207 tỷ đồng, hoàn thành việc tăng giá trị vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax (Apax English), số cổ phần nắm giữ tại Apax English tăng từ 23,3 triệu cổ phần lên 42,2 triệu cổ phần.
- Kết quả đạt được của hoạt động năm 2018 so với kế hoạch:

Riêng lẻ

Trong năm 2018, tính riêng Công ty mẹ, Apax Holdings đã đạt được kết quả như sau:

- Doanh thu đạt 92,62 tỷ đạt 101,8% so với Kế hoạch đề ra;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 54,65 tỷ đạt 82,6% so với Kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế nếu không gồm trích lập dự phòng đạt 64,78 tỷ, đạt 97,9% so với Kế hoạch đề ra;
- Công ty tăng trích lập dự phòng 10,1 tỷ đồng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty con – Công ty TNHH Apax Franklin Academy (Apax Franklin) so với Kế hoạch do:
 - Kế hoạch được lập theo nguyên tắc của kế toán Thuế: chi phí chỉ được ghi nhận khi phát sinh hoạt động. Vì vậy các khoản chi của Trung tâm tại miền Nam của Apax Franklin đối với hoạt động tư vấn du học được ghi nhận vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang do chưa đưa hoạt động này vào khai thác chính thức tại thị trường miền Nam.
 - Kiểm toán hạch toán các khoản chi trên vào chi phí theo quan điểm hoạt động tư vấn du học tại miền Nam của Apax Franklin đã được cấp giấy phép, nên việc chậm hoạt động không được coi là cơ sở để ghi nhận các khoản chi này vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại Trung tâm miền Nam.

Bảng 1: Một số chỉ tiêu tài chính riêng lẻ năm 2018

Đơn vị: tỷ VND

Hạng mục	2018 Kế hoạch	2018 Kiểm toán	Tỉ lệ hoàn thành
Doanh thu	91,00	92,62	101,8%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó	66,18	54,65	82,6%
Lợi nhuận từ HĐKD không gồm trích lập dự phòng đầu tư công ty con	66,18	64,78	97,9%
Trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con		-10,13	
Vốn Điều lệ	688,88	688,88	100,0%

Hợp nhất

Trong năm 2018, theo số liệu hợp nhất, Apax Holdings đã đạt được kết quả như sau:

- Tổng doanh thu đạt 1.045 tỷ đồng, đạt 107,6% so với Kế hoạch đề ra, cụ thể:

Bảng 2: Chi tiết doanh thu của Apax Holdings và các công ty con

Đơn vị: tỷ VND

Hạng mục	2017 Kiểm toán	2018 Kế hoạch	2018 Kiểm toán	% so với KH	% so với 2017
Apax Holdings	80,50	91	92,62	101,8%	115%
Apax English	734,86	850	906,47	106,6%	123%
Igarten	3,87	30	43,64	145,5%	1128%
Apax Franklin	Vừa thành lập	-	3,55		
Tổng	549,75	971	1.045,14	107,6%	

- Doanh thu của Apax Holdings đạt 92,62 tỷ, vượt 1,8% so với Kế hoạch đề ra và vượt 15% so với thực hiện năm 2017;
- Doanh thu của Apax English đạt 906,47 tỷ, vượt 6,6% so với Kế hoạch đề ra và vượt 23% so với thực hiện năm 2017;
- Doanh thu của Igarten đạt 43,64 tỷ, vượt 45,5% so với Kế hoạch đề ra và tăng hơn 100 lần so với thực hiện năm 2017;
- Apax Franklin đạt 3,55 tỷ doanh thu trong năm 2018 – được xác định là năm thiết kế xây dựng, tạo tiền đề để phát triển hoạt động kinh doanh trong năm 2019.

Năm 2017, doanh thu hợp nhất của Công ty đạt 549,75 tỷ không bằng tổng doanh thu của Công ty mẹ và các công ty thành viên do doanh thu hợp nhất chỉ được cộng gộp kể từ ngày các công ty thành viên trở thành công ty con.

Năm 2018, có 1,1 tỷ doanh thu nội bộ giữa Apax English và Apax Franklin.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 86,29 tỷ đồng, vượt 8,4% so với Kế hoạch đề ra. Nếu hạch toán theo nguyên tắc thuế, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 94,39 tỷ đồng, vượt 18,6% so với Kế hoạch đề ra.

Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2018

Đơn vị: tỷ VND

Hạng mục	2018 Kế hoạch	2018 Kiểm toán	Tỉ lệ hoàn thành
Doanh thu	971,00	1.045	107,6%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó	79,58	86,29	108,4%
Từ hoạt động kinh doanh nếu hạch toán theo nguyên tắc thuế	79,58	94,39	118,6%
Từ hoạt động kinh doanh nếu hạch toán theo chuẩn mực kế toán		-10,13	
Vốn Điều lệ	688,88	688,88	100%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành

Trong năm 2018, Công ty không có sự thay đổi về nhân sự của Ban Điều hành.

Họ tên	Vũ Cẩm La Hương	Nguyễn Mạnh Phú
Năm sinh	1974	1983
Địa chỉ thường trú	Hoa Lan 4- Biệt thự 11, Vinhomes Riverside, Quận Long Biên, Hà Nội	Tổ dân phố 14, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ MBA – chuyên ngành Tài chính, University of Pune Cử nhân Kinh tế-chuyên ngành kế toán, Đại học Tài chính Kế toán (nay là Học viện Tài chính).	Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings	Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư Apax Holdings
Kinh nghiệm làm việc	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc gia.	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Phát triển Giáo dục IGarten
	Giám đốc QHKKH và Giám đốc Dịch vụ Ngân hàng đầu tư Công ty cổ phần chứng khoán Maritime.	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Anh ngữ Apax
	Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Xuân Thành	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup
	Phó tổng giám đốc Công ty chứng khoán Apec	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp Virode Việt Nam
	Trưởng phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long	Trưởng phòng kế toán tài chính ngân hàng ANZ Việt Nam
Số lượng CP nắm giữ	98.000 cổ phiếu, chiếm 0,14% VDL	986.000 cổ phiếu, chiếm 1,43% VDL

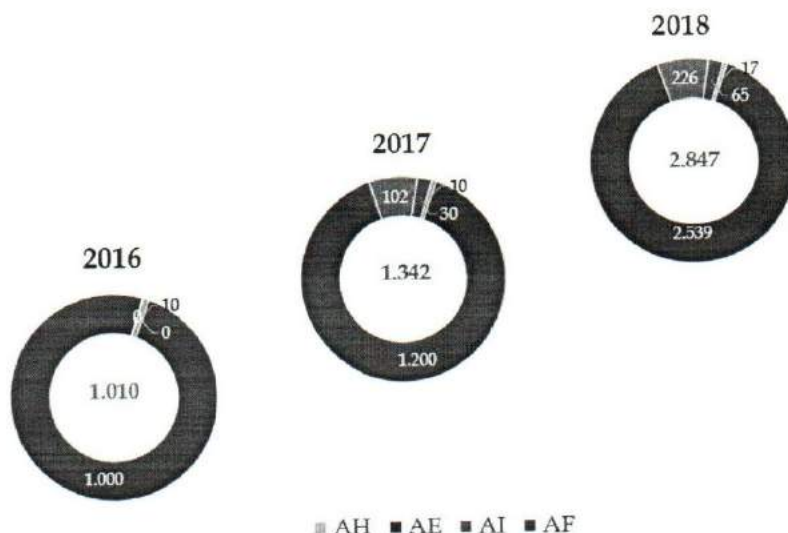
Số lượng nhân sự

Bảng 4: Cơ cấu nhân sự của Apax Holdings (công ty mẹ) tại 31/12/2018

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động			
1	Đại học và trên đại học	16/17	94,12%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	0/17	0%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	0/17	0%
4	Lao động phổ thông	1/17	5,88%
Theo giới tính			
1	Nam	3/17	17,65%

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
2	Nữ	14/17	82,35%
Tổng số lao động		17	

Hình 5: Nhân sự của Apax Holdings (hợp nhất) qua các năm



AH: Apax Holdings / AE: Anh ngữ Apax / AI: IGarten / AF: Apax Franklin

Nguồn: Apax Holdings

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Hiện tại, Công ty đang thực hiện đầu tư vào 03 công ty con. Cụ thể:

Đầu tư vào Anh ngữ Apax

Từ cuối năm 2014, Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax sử dụng bản quyền dạy Tiếng Anh April từ Tập đoàn Giáo dục Chungdahm Learning¹ để đào tạo tiếng Anh cho trẻ em lứa tuổi từ 4-16. Trong suốt hơn 02 năm hoạt động vừa qua, Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax luôn đặt trọng tâm vào việc mở rộng và phát triển hệ thống các trung tâm Anh ngữ Apax English tiêu chuẩn 5 sao trên toàn quốc. Với một hệ thống cơ sở vật chất hiện đại cùng nhiều ưu việt về chương trình và phương pháp giảng dạy, Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax đã và đang khẳng định được chất lượng và vị thế trong việc giảng dạy tiếng Anh tại Việt Nam. Tháng 11 năm 2016, Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax đã đón nhận Chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn ISO 9001:2015.

¹ Tập đoàn Giáo dục Chungdahm Learning được thành lập vào 1998, là một trong những Tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực giáo dục Tiếng Anh tại Hàn Quốc. Mạng lưới của Chungdahm Learning hiện đã có mặt tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Mỹ với trên 60.000 học viên theo học mỗi năm. Doanh thu năm 2016 đạt 125 triệu đô la, hiện cổ phiếu của Tập đoàn được niêm yết ở KOSDAQ, với giá giao dịch ngày 15/08/2017 là 16.450won/cổ phần (14 đôla/cổ phần)

Đến thời điểm 31/12/2018, Anh ngữ Apax có 63 trung tâm trên 20 tỉnh thành đang hoạt động dưới thương hiệu Apax English và Apax Leaders, với gần 50.000 học sinh hiện tại và hơn 107.000 học sinh cộng dồn kể từ ngày hoạt động.

Trong năm 2019, Apax English dự kiến đầu tư tăng số lượng trung tâm từ 63 lên 120 trung tâm trên cả nước với các thương hiệu Apax English và Apax Leaders.

Đầu tư vào chuỗi STEAMe Garten

Xác định thị trường giáo dục mầm non tuy không phải là thị trường mới mẻ nhưng chưa bao giờ được quan tâm và phát triển đúng mức với tầm quan trọng, Apax Holdings hướng đến tham vọng sở hữu thương hiệu trường mầm non hiện đại hoạt động theo quy mô chuỗi bài bản, tiêu chuẩn hóa các dịch vụ cung cấp đến cho trẻ nhỏ nhằm đảm bảo chất lượng và củng cố niềm tin của các bậc phụ huynh. Để thực hiện được điều này, Apax Holdings đã hỗ trợ vốn/đầu tư vào STEAMe Garten thông qua Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục IGarten.

Mục tiêu trong năm 2019, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ở 7 trường đang hoạt động và mở mới 6 trường mầm non STEAMe Garten, nâng tổng số trường STEAMe Garten lên 13 trường với 2.000 học sinh.

Đầu tư vào Apax Franklin

Apax Franklin được thành lập vào tháng 12/2017 thông qua hợp tác chiến lược giữa Franklin Learning Centers/Franklin Virtual Schools, đối tác hàng đầu tại Mỹ trong lĩnh vực giáo dục ứng dụng công nghệ trực tuyến/e-learning và công ty cổ phần đầu tư Apax Holdings. Với sứ mệnh "mang đến cho hàng triệu học sinh Trung học Việt Nam cơ hội tiếp cận với những chương trình giáo dục được công nhận toàn cầu - nhận bằng cấp quốc tế ngay tại Việt Nam với chi phí hợp lý", Apax Franklin đã nhanh chóng giành được sự tin tưởng của hàng trăm các em học sinh và quý phụ huynh khi tham gia chương trình trung học phổ thông Mỹ cùng nhiều chương trình khác như tiếng Anh học thuật và du học; luyện thi SAT/ACT/GED; đào tạo kỹ năng dự bị đại học, các chương trình du học hè du học trải nghiệm.

Đón đầu xu thế phát triển của giáo dục trong kỷ nguyên 4.0 qua việc ứng dụng phương pháp học tập tiên tiến nhất hiện nay là blended learning, kết hợp giữa học trực tuyến với sự hỗ trợ tại chỗ của cố vấn học tập chuyên môn tại hệ thống các học viện, Apax Franklin hướng đến việc xây dựng mô hình học tập giúp học viên linh hoạt về thời gian, lộ trình học tập được thiết kế cá nhân và tiết kiệm chi phí lên đến 80% so với việc đi du học, đồng thời có thể tiếp cận và trải nghiệm tối đa giá trị của nền giáo dục tiên tiến nhất thế giới ngay tại Việt Nam. Chương trình tại Apax Franklin được thẩm định bởi tổ chức giáo dục quốc tế uy tín hàng đầu - AdvancED – SACS/CASI.

Năm 2019, với việc mở rộng hợp tác cùng hệ thống trung học phổ thông tư thục xuất sắc nhất tại Canada, Blyth Academy với 14 cơ sở tại Canada, 4 cơ sở toàn cầu tại Mỹ, Qatar và Florence, Italy, Apax Franklin khẳng định sẽ cung cấp một môi trường học tập toàn diện, hiệu quả giúp học viên có được những trải nghiệm thiết thực nhất về nền giáo dục Canada. Đặc biệt là chương trình trung học Ontario danh tiếng quốc tế, một trong những văn bằng trung học được công nhận cao nhất và là chìa khóa vàng giúp sinh viên vào các đại học danh tiếng thế giới tại Mỹ, Canada, Anh .. và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Vào ngày 09/03/2019, và ngày 16/03/2019 Apax Franklin đã khai trương hệ thống học viện flagship (mô hình chuỗi trung tâm chính và các trung tâm vệ tinh) tại 193 Bà Triệu tại 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Hồ Chí Minh.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng 5: Kết quả tài chính (công ty mẹ) trong năm 2018, so với 2017

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu tài chính	BCTC kiểm toán năm 2018	BCTC kiểm toán năm 2017	Chênh lệch	% Thay đổi
1	Doanh thu thuần	92.624.863.481	80.504.376.136	12.120.487.345	15,0%
2	LN trước thuế	68.402.286.428	84.448.791.463	-16.046.505.035	-19,0%
2.1	Từ HDKD chính	83.122.374.275	75.947.293.185	7.175.081.090	9,4%
2.2	Từ HD tài chính	-14.677.828.842	8.507.798.643	-23.185.627.485	-272,5%
	HD tự doanh CK	0	8.507.798.643	-8.507.798.643	
	HD tài chính không gồm tự doanh CK và trước trích dự phòng đầu tư Công ty con	-4.542.335.530	0	-4.542.335.530	
	Trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con	-10.135.493.312	0	-10.135.493.312	
2.3	Khác	-42.259.005	-6.300.365	-35.958.640	
3	LN sau thuế	54.658.497.328	67.501.290.370	-12.842.793.042	-19,0%
4	Tổng tài sản	1.061.430.391.659	866.614.454.955	194.815.936.704	22,5%

Bảng 6: Kết quả tài chính (hợp nhất) trong năm 2018, so với 2017

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu tài chính	BCTC kiểm toán năm 2018	BCTC kiểm toán năm 2017	Chênh lệch	% Thay đổi
1	Doanh thu thuần	1.045.126.974.485	549.325.257.994	495.801.716.491	90.3%
2	LN trước thuế	125.995.093.378	197.886.250.615	-71.891.157.237	-36.3%
	Từ HDKD chính không gồm lợi thế TM	189.528.474.224	123.960.942.501	65.567.531.723	52.9%
	Từ HD tài chính	-12.784.515.078	115.161.705.797	-127.946.220.875	-111.1%
	Lãi (lỗ) từ HDDT vào công ty LDLK	1.286.172.497	2.044.253.839	-758.081.342	-37.1%
	Chi phí phân bổ Lợi thế thương mại	57.440.160.444	33.506.676.259	23.933.484.185	71.4%
	Khác	5.405.122.179	-9.773.975.263	15.179.097.442	-155.3%
3	LN sau thuế	86.294.882.437	171.141.394.100	-84.846.511.663	-49.6%
4	Tổng tài sản	2.259.327.728.002	1.866.866.113.586	392.461.614.416	21%

Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	BCTC Hợp nhất		BCTC Riêng	
		2018	2017	2018	2017
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,05	0,84	4,65	4,99
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ - HTK)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,05	0,83	4,65	4,99
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	45,31	39,26	20,51	0,01
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	82,85	64,64	25,80	0,01

Chi tiêu	Đơn vị	BCTC Hợp nhất		BCTC Riêng	
		2018	2017	2018	2017
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động					
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	118,58	105,23	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,46	0,50	0,09	0,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,26	31,15	59,01	83,85
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,98	23,47	6,48	11,42
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,82	15,60	5,15	11,30
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	47,26	37,80	98,36	104,91

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Chỉ tiêu	Nội dung
Tên cổ phiếu	Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	IBC
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	68.880.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang niêm yết	68.880.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	49.000.000	71,14%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2018

Cơ cấu cổ đông

STT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ SH (%)
1.	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-
2.	Cổ đông trong nước	417	67.913.500	679.135.000.000	98,40%
	Tổ chức	4	50.996.341	509.963.410.000	74,04%
	Cá nhân	413	16.794.119	167.941.190.000	24,36%
3.	Cổ đông nước ngoài	4	1.099.540	10.995.400.000	1,60%
	Tổ chức	3	993.710	9.937.100.000	1,44%
	Cá nhân	1	105.830	1.058.300.000	0,16%
4.	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng	421	68.880.000	688.800.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/12/2018

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Không có

Tiêu thụ năng lượng

Không có

Tiêu thụ nước

Không có

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành các quy định luật pháp về môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Nhân viên được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.

Điều kiện làm việc

Văn phòng làm việc với 250m² mặt sàn thuê tại tầng 4 tòa tháp A, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội được thiết kế khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ và đúng quy định pháp luật vệ sinh lao động nhằm bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho người lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBNV trong Công ty. Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. CBNV thường xuyên được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ v.v. Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

Chính sách lương, thưởng và trợ cấp

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty năm 2018 đạt ở mức 25.000.000/người vào năm 2018. CBNV được tham gia và hưởng các chế độ về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan. Bên cạnh tiền lương hàng tháng, CBCNV của IBC còn được hưởng thêm các chế độ khác như: thưởng tháng lương thứ 13, trợ cấp công tác phí v.v.

Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Không có

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

Những công việc đã thực hiện trong năm 2018

Chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ thành công

Ngày 21/06/2018, Apax Holdings đã hoàn tất việc phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2018 với các thông tin chính như sau:

- Loại Trái Phiếu: Trái phiếu chuyển đổi
- Số lượng Trái Phiếu: 207 Trái phiếu
- Giá trị Trái Phiếu: 207 tỷ
- Kỳ Hạn: 05 năm
- Ngày Phát Hành: 21/06/2018
- Lãi Suất: 5%/năm
- Kỳ Trả Lãi: 1 quý/lần
- Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành
- Trái chủ: Các quỹ thuộc sự quản lý của Quỹ Value System – Hàn Quốc
- Quyền chuyển đổi:
 - Trái chủ có quyền thực hiện chuyển đổi 50% khối lượng Trái phiếu đang nắm giữ sang cổ phiếu sau 12 tháng kể từ ngày hoàn tất giao dịch chuyển tiền
 - Trái chủ có quyền thực hiện chuyển đổi 50% khối lượng Trái phiếu đang nắm giữ sang cổ phiếu sau 18 tháng kể từ ngày hoàn tất giao dịch chuyển tiền
- Phương thức tính Giá chuyển đổi:
 - Giá tham khảo: giá bình quân của 1 tháng giao dịch + 1 tuần giao dịch + 1 ngày giao dịch (được xác định trước bằng văn bản) chia cho 3
 - Giá điều chỉnh: 70% của giá tham khảo
- Mục đích sử dụng vốn huy động:
 - Góp vốn vào Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax: 188.785.840.000 đồng, tiếp tục nắm giữ sở hữu với tỉ lệ 68,9% tại Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax
 - Bổ sung vốn lưu động nâng cao năng lực tài chính cho Công ty: 18.214.160.000 đồng

Hoàn thành việc tăng 188 tỷ vốn góp của Apax Holdings vào Công ty tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax (Apax English)

Với việc sử dụng nguồn vốn từ đợt chào bán trên, Apax Holdings đã góp vốn thành công 188 tỷ vào đợt tăng Vốn Điều lệ của Apax English từ 338 tỷ lên 611 tỷ để mở rộng hoạt động kinh doanh.

Cũng trong năm vừa qua, hoạt động kinh doanh của Apax English cũng đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, cụ thể tính đến ngày 31/12/2018 số học sinh đang theo học đạt gần 50.000, số học sinh đã đăng ký học đạt trên 107.000, số giáo viên bản ngữ đạt trên 500 giáo viên, số lượng trung tâm đang hoạt động chính thức trên toàn quốc đạt 63 trung tâm; và hơn mười trung tâm đang chạy thử và xây dựng.

Với những con số trên, Apax English đã khẳng định được vị thế số 1 thị trường trong nước về độ phủ và độ rộng của mạng lưới trung tâm và đang tiến sát đến mục tiêu chiếm lĩnh vị trí số 1 về thị phần đào tạo tiếng Anh trên cả nước.

Trả cổ tức bằng tiền năm 2017 với tỉ lệ 10%

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 06/06/2018
- Ngày đăng ký cuối cùng: 07/06/2018
- Tỷ lệ trả cổ tức: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
- Thời gian thực hiện: 19/06/2018

Kết quả kinh doanh năm 2018

Riêng lẻ

Trong năm 2018, tính riêng Công ty mẹ, Apax Holdings đã đạt được kết quả như sau:

- Doanh thu đạt 92,62 tỷ đạt 101,8% so với Kế hoạch đề ra;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 54,65 tỷ đạt 82,6% so với Kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế nếu không gồm trích lập dự phòng đạt 64,78 tỷ, đạt 97,9% so với Kế hoạch đề ra;
- Công ty tăng trích lập dự phòng 10,1 tỷ đồng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty con – Công ty TNHH Apax Franklin Academy (Apax Franklin) so với Kế hoạch do:
 - Kế hoạch được lập theo nguyên tắc của kế toán Thuế: chi phí chỉ được ghi nhận khi phát sinh hoạt động. Vì vậy các khoản chi của Trung tâm tại miền Nam của Apax Franklin đối với hoạt động tư vấn du học được ghi nhận vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang do chưa đưa hoạt động này vào khai thác chính thức tại thị trường miền Nam.
 - Kiểm toán hạch toán các khoản chi trên vào chi phí theo quan điểm hoạt động tư vấn du học tại miền Nam của Apax Franklin đã được cấp giấy phép, nên việc chậm hoạt động không được coi là cơ sở để ghi nhận các khoản chi này vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại Trung tâm miền Nam.

Một số chỉ tiêu tài chính riêng lẻ năm 2018: xem Bảng 1: Một số chỉ tiêu tài chính riêng lẻ năm 2018

Đơn vị: tỷ VND

Hạng mục	2018 Kế hoạch	2018 Kiểm toán	Tỉ lệ hoàn thành
Doanh thu	91,00	92,62	101,8%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó	66,18	54,65	82,6%
Lợi nhuận từ HDKD không gồm trích lập dự phòng đầu tư công ty con	66,18	64,78	97,9%
Trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con		-10,13	
Vốn Điều lệ	688,88	688,88	100,0%

Hợp nhất

Trong năm 2018, theo số liệu hợp nhất, Apax Holdings đã đạt được kết quả như sau:

- Tổng doanh thu đạt 1.045 tỷ đồng, đạt 107,6% so với Kế hoạch đề ra, cụ thể:

Bảng 8: Chi tiết doanh thu của Apax Holdings và các công ty con

Đơn vị: tỷ VND

Hạng mục	2017 Kiểm toán	2018 Kế hoạch	2018 Kiểm toán	% so với KH	% so với 2017
Apax Holdings	80,50	91	92,62	101,8%	115%
Apax English	734,86	850	906,47	106,6%	123%
Igarten	3,87	30	43,64	145,5%	1128%
Apax Franklin	Vừa thành lập	-	3,55		
Tổng	549,75	971	1.045,14	107,6%	

- o Doanh thu của Apax Holdings đạt 92,62 tỷ, vượt 1,8% so với Kế hoạch đề ra và vượt 15% so với thực hiện năm 2017;
- o Doanh thu của Apax English đạt 906,47 tỷ, vượt 6,6% so với Kế hoạch đề ra và vượt 23% so với thực hiện năm 2017;
- o Doanh thu của Igarten đạt 43,64 tỷ, vượt 45,5% so với Kế hoạch đề ra và tăng hơn 100 lần so với thực hiện năm 2017;
- o Apax Franklin đạt 3,55 tỷ doanh thu trong năm 2018 – được xác định là năm thiết kế xây dựng, tạo tiền đề để phát triển hoạt động kinh doanh trong năm 2019.

Năm 2017, doanh thu hợp nhất của Công ty đạt 549,75 tỷ không bằng tổng doanh thu của Công ty mẹ và các công ty thành viên do doanh thu hợp nhất chỉ được cộng gộp kể từ ngày các công ty thành viên trở thành công ty con.

Năm 2018, có 1,1 tỷ doanh thu nội bộ giữa Apax English và Apax Franklin.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 86,29 tỷ đồng, vượt 8,4% so với Kế hoạch đề ra. Nếu hạch toán theo nguyên tắc thuế, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 94,39 tỷ đồng, vượt 18,6% so với Kế hoạch đề ra.

Bảng 9: Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2018

Đơn vị: tỷ VND

Hạng mục	2018 Kế hoạch	2018 Kiểm toán	Tỉ lệ hoàn thành
Doanh thu	971,00	1.045	107,6%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó	79,58	86,29	108,4%
<i>Từ hoạt động kinh doanh nếu hạch toán theo nguyên tắc thuế</i>	<i>79,58</i>	<i>94,39</i>	<i>118,6%</i>
<i>Từ hoạt động kinh doanh nếu hạch toán theo chuẩn mực kế toán</i>		<i>-10.13</i>	
Vốn Điều lệ	688,88	688,88	100%

Cổ tức năm 2018 và chia cổ phiếu thưởng

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty sẽ trình Đại hội thông qua việc trả cổ tức năm 2018 và chia thưởng với tỉ lệ 20%, cụ thể:

- Chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền 9%
- Chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần 11%

Tình hình nhân sự Ban Lãnh đạo và Ban Điều Hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
1	Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc	28/03/2016
2	Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng	01/01/2017

1.1. KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kế hoạch kinh doanh:

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển Apax Holdings giai đoạn 2018-2019 mà Hội đồng quản trị đề ra và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Apax Holdings khẳng định là một công ty đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh giáo dục và đào tạo để mang lại sự tăng trưởng cao cho Công ty. Nhiệm vụ chính của Apax Holdings là đơn vị thực hiện huy động vốn để đầu tư cho các hoạt động của các công ty con, công ty thành viên.
- Công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh truyền thống là đầu tư tài chính dài hạn, dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn xúc tiến thương mại.

Tiếp tục tập trung phát triển, mở rộng Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax

Xu hướng hội nhập của Việt Nam vào bối cảnh toàn cầu chung vẫn diễn ra mạnh mẽ cả về mặt kinh tế và xã hội. Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục được kì vọng tăng trưởng cao nhờ hội nhập quốc tế và nhu cầu học tập rất cao ở nhóm trẻ em và mọi lứa tuổi khác.

Nắm bắt được khoảng trống thị trường đào tạo tiếng Anh còn rất lớn, Apax Holdings sẽ tiếp tục chiến lược phát triển Apax English nhằm củng cố và phát triển thương hiệu Apax English/Apax Leaders lên vị thế số 1 cả về thị phần và độ phủ tại thị trường Việt Nam.

Để thực hiện được điều này, hệ thống Apax English/Apax Leaders sẽ được đầu tư phát triển lên 120

trung tâm trong năm 2019 với công suất có thể phục vụ cho nhu cầu học tập tiếng Anh từ 88.000 tới 150.000 học sinh.

Tiếp tục tập trung phát triển, mở rộng Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục IGarten

Xác định thị trường giáo dục mầm non tuy không phải là thị trường mới mẻ nhưng chưa bao giờ được quan tâm và phát triển đúng mức với tầm quan trọng, Apax Holdings hướng đến tham vọng sở hữu thương hiệu trường mầm non hiện đại hoạt động theo quy mô chuỗi bài bản, tiêu chuẩn hóa các dịch vụ cung cấp đến cho trẻ nhỏ nhằm đảm bảo chất lượng và củng cố niềm tin của các bậc phụ huynh. Để thực hiện được điều này, Apax Holdings sẽ tiếp tục hỗ trợ vốn/đầu tư vào STEAME Garten thông qua Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục IGarten. Mục tiêu trong năm 2019, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ở 7 trường đang hoạt động và mở mới 6 trường mầm non STEAME Garten, nâng tổng số trường STEAME Garten lên 13 trường với 2.000 học sinh.

Tiếp tục đầu tư cho Công ty TNHH Apax Franklin Academy

Nằm bắt được nhu cầu của phụ huynh Việt Nam muốn con được cấp bằng phổ thông cơ sở và phổ thông trung học quốc tế giúp con hòa nhập được với môi trường đại học quốc tế và tiết kiệm thời gian dự bị đại học, Apax Franklin sẽ tiếp tục đầu tư cho hệ thống các học viện đào tạo cấp bằng phổ thông cấp 2 cấp 3 của Mỹ và Canada theo hình thức học online và offline tại Việt Nam.

Đầu tư xây dựng mới trường liên cấp với chương trình học và thương hiệu quốc tế tại Việt Nam

Với sự thành công của Apax English và IGarten, Apax Holdings dự kiến trong năm 2019 sẽ đầu tư xây dựng trường liên cấp với chương trình học và thương hiệu quốc tế tại Việt Nam với tối thiểu 02 campus khai trương vào năm học 2020-2021, nhằm cung cấp dịch vụ tối ưu cho các khách hàng hiện tại cũng như đáp ứng được nhu cầu của nhiều phụ huynh hiện nay để phát triển con em thành công dân toàn cầu.

Đầu tư triển khai chương trình EnglishEye

Công ty dự kiến sẽ triển khai thực hiện chương trình EnglishEye, với các trung tâm nhỏ có mặt ở khắp các nơi mà học sinh có nhu cầu học tiếng anh với chi phí thấp nhất mà vẫn nhận được chất lượng học tiếng anh tốt nhất. Chương trình này là một chương trình học tiếng Anh tự học kết hợp kèm học bởi các giáo viên Việt Nam có trình độ sư phạm và khả năng sử dụng tiếng Anh như người bản xứ. Chương trình này đã được Công ty Visang Hàn Quốc áp dụng vào giảng dạy từ năm 2015. Cho đến nay, tổng số trung tâm EnglishEye trên khắp Hàn Quốc, bao gồm sở hữu và nhượng quyền, là hơn 800 trung tâm.

Năm 2019, Công ty dự kiến sẽ mở 20 trung tâm tiếng anh EnglishEye với tổng số học sinh theo học khoảng 1.330 học sinh.

Tìm kiếm và huy động nguồn vốn mới phục vụ cho các mục tiêu hỗ trợ đầu tư

Công ty tiếp tục thực hiện hoạt động huy động vốn thông qua hình thức chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua ngày 30/11/2019.

Kế hoạch truyền thông

- Kết hợp với đơn vị tổ chức truyền thông và sự kiện để thực hiện truyền thông đều đặn về định hướng chiến lược và lĩnh vực đầu tư của Công ty.
- Thông qua các kênh đầu tư chuyên nghiệp, tìm kiếm đối tác, cơ hội tiếp xúc với các mô hình kinh doanh giáo dục thành công.

Kế hoạch tài chính

Ban Điều hành Apax Holdings đưa ra chỉ tiêu tài chính năm 2019 nếu thực hiện các kế hoạch nêu trên như sau:

Thành lập/Đầu tư công ty thành viên mới

Với kế hoạch kinh doanh đã trình bày ở trên, Công ty dự kiến sẽ thành lập/đầu tư thêm:

- 1 công ty thành viên mới để triển khai chương trình EnglishEye.
- 1 công ty thành viên mới để đầu tư xây dựng trường liên cấp với chương trình học và thương hiệu quốc tế tại Việt Nam cấp với chương trình học và thương hiệu quốc tế tại Việt Nam. Trường liên cấp đầu tiên sẽ được giới thiệu tới phụ huynh và học sinh trong năm học 2020-2021 với tối thiểu 02 campus.

Tốc độ mở rộng của Các Công ty con

STT	Tên Công ty	Số trường / Số Trung tâm	
		Năm 2018	Năm 2019
1	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	63	120
2	Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	7	13
3	Công ty TNHH Apax Franklin Academy	2	4
4	Công ty triển khai chương trình EnglishEye		20

Số liệu tài chính dự kiến

Chi tiết về kế hoạch kinh doanh năm 2019 sẽ được trình bày trong tờ trình số 05/1204/2019/TTr-HĐQT

Hạng mục	Đơn vị	Hợp nhất	Riêng
Doanh thu	Tỷ VND	1.542	82
Lợi nhuận trước thuế và phân NTT và phân bổ LTTM	Tỷ VND	202,4	91,8
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	102,8	81,8
Vốn Điều lệ năm 2019	Tỷ VND	734	734
Cổ tức năm 2019			10%

Trong năm 2019, Quỹ Value System dự kiến sẽ chuyển đổi 50% khối lượng trái phiếu Quỹ đang đầu tư tại Apax Holdings, tương đương 103,5 tỷ. Với nguyên tắc xác định giá đã thống nhất, Công ty dự kiến giá trị trái phiếu trên sẽ được chuyển đổi thành 4,5 triệu cổ phiếu. Ngoài ra, Công ty thực hiện chia cổ phiếu thưởng 11% từ nguồn thặng dư vốn. Do đó Vốn Điều lệ của Công ty trong năm 2019 dự kiến tăng từ 688 lên 810 tỷ đồng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hoạt động của HĐQT năm 2018

HĐQT Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2018 giao phó và tham gia đủ các cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần I số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/07/2018, thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Thành viên độc lập HĐQT đối với ông Sang Ho Jung.

Công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh

Các công việc đã thực hiện:

- Năm 2018, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong hoạt động kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.
- Trong năm 2018, các thành viên trong HĐQT Công ty đã phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả. HĐQT đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương quyết định và hỗ trợ Ban điều hành trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong mối quan hệ với Ban điều hành, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban cùng Ban điều hành để nắm bắt tình hình kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT yêu cầu Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và báo cáo đột xuất nếu nhận thấy có vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã tập trung chỉ đạo tổ chức bộ máy quản lý Công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty. Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, nhân sự các phòng ban của Công ty mẹ và công ty con để hoạt động hiệu quả hơn phù hợp với các quy định áp dụng cho tổ chức niêm yết.
- Tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin theo yêu cầu với tổ chức niêm yết. Tiếp xúc và cung cấp các thông tin về Công ty cho các cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kết quả đạt được:

- Chỉ đạo thực hiện thành công phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, tổng giá trị trái phiếu huy động là 207 tỷ đồng, hoàn thành việc tăng giá trị vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax (Apax English), số cổ phần nắm giữ tại Apax English tăng từ 23,3 triệu cổ phần lên 42,2 triệu cổ phần.

– Kết quả thực hiện về mặt tài chính:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	BCTC kiểm toán năm 2018	BCTC kiểm toán năm 2017	Chênh lệch	% Thay đổi
BCTC riêng					
1	Doanh thu thuần	92.624.863.481	80.504.376.136	12.120.487.345	15,0%
2	LN trước thuế	68.402.286.428	84.448.791.463	-16.046.505.035	-19,0%
2.1	Từ HĐKD chính	83.122.374.275	75.947.293.185	7.175.081.090	9,4%
2.2	Từ HĐ tài chính	-14.677.828.842	8.507.798.643	-23.185.627.485	-272,5%
	HĐ tự doanh CK	0	8.507.798.643	-8.507.798.643	
	HĐ tài chính không gồm tự doanh CK và trước trích dự phòng đầu tư Công ty con	-4.542.335.530	0	-4.542.335.530	
	Trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con	-10.135.493.312	0	-10.135.493.312	
2.3	Khác	-42.259.005	-6.300.365	-35.958.640	
3	LN sau thuế	54.658.497.323	67.501.290.370	-12.842.793.042	-19,0%
BCTC hợp nhất					
1	Doanh thu thuần	1.045.126.974.485	549.325.257.994	495.801.716.491	90,3%
2	LN trước thuế	125.995.093.378	197.886.250.615	-71.891.157.237	-36,3%
	Từ HĐKD chính không gồm lợi thế thương mại	189.528.474.224	123.960.942.501	65.567.531.723	52,9%
	Từ HĐ tài chính	-12,784,515,078	115,161,705,797	-127,946,220,875	-111,1%
	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty LDLK	1,286,172,497	2,044,253,839	-758,081,342	-37,1%
	Chi phí phân bổ Lợi thế thương mại	57,440,160,444	33,506,676,259	23,933,484,185	71,4%
	Khác	5.405.122.179	-9.773.975.263	15.179.097.442	-155,3%
3	LN sau thuế	86.294.882.437	171.141.394.100	-84.846.511.663	-49,6%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã kiểm toán của Công ty

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Chiến lược và Định hướng hoạt động kinh doanh

Để thực hiện được kế hoạch tài chính năm 2019, HĐQT xây dựng chiến lược và định hướng hoạt động kinh doanh cho năm 2019 theo như sau:

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển Apax Holdings giai đoạn 2018-2019, Apax Holdings định hình là một công ty đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh giáo dục và đào tạo, huy động vốn và đầu tư vốn cho các công ty thành viên công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo để mang lại sự tăng trưởng cao cho Công ty. Nhiệm vụ chính của Apax Holdings trong tập đoàn EGROUP là đơn vị thực hiện huy động vốn để đầu tư cho các hoạt động của các công ty con, công ty thành viên và các dự án triển khai trong lĩnh vực giáo dục đào tạo mà Tập đoàn EGROUP và APAX HOLDINGS thực hiện.

- Giữ vững, phát huy thế mạnh trong hoạt động đầu tư, tài chính truyền thống gồm: tư vấn quản lý, tư vấn xúc tiến thương mại và giới thiệu khách hàng.
- Bám sát chiến lược Đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh đào tạo và giáo dục
- Tiếp tục tập trung phát triển, mở rộng Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax

Xu hướng hội nhập của Việt Nam vào bối cảnh toàn cầu chung vẫn diễn ra mạnh mẽ cả về mặt kinh tế và xã hội. Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục được kì vọng tăng trưởng cao nhờ hội nhập quốc tế và nhu cầu học tập rất cao ở nhóm trẻ em và mọi lứa tuổi khác.

Nắm bắt được khoảng trống thị trường đào tạo tiếng Anh còn rất lớn, Apax Holdings sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào Apax English nhằm củng cố và phát triển hai thương hiệu APAX ENGLISH và APAX LEADER lên vị thế số 1 cả về thị phần, độ phủ và chất lượng giảng dạy tại thị trường Việt Nam. Để thực hiện được điều này, Công ty Anh ngữ Apax đã xây dựng kế hoạch nhằm nâng tổng số lượng trung tâm đào tạo lên con số 120 trung tâm trong năm 2019 với công suất có thể phục vụ cho nhu cầu học tập tiếng Anh từ 88.000 tới 150.000 học sinh.

- Tiếp tục tập trung phát triển, mở rộng Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục IGarten

Xác định thị trường giáo dục mầm non tuy không phải là thị trường mới mẻ nhưng chưa bao giờ được quan tâm và phát triển đúng mức với tầm quan trọng, Apax Holdings hướng đến tham vọng sở hữu thương hiệu trường mầm non hiện đại hoạt động theo quy mô chuỗi bài bản, tiêu chuẩn hóa các dịch vụ cung cấp đến cho trẻ nhỏ nhằm đảm bảo chất lượng và củng cố niềm tin của các bậc phụ huynh. Để thực hiện được điều này, Apax Holdings sẽ tiếp tục hỗ trợ vốn / đầu tư vào STEAME Garten thông qua Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục IGarten. Mục tiêu trong năm 2019, Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ở 7 trường đang hoạt động và mở mới 6 trường mầm non STEAME Garten.

- Công ty dự kiến sẽ triển khai thực hiện chương trình EnglishEye, với các trung tâm nhỏ có mặt ở khắp các nơi mà học sinh có nhu cầu học tiếng anh với chi phí thấp nhất mà vẫn nhận được chất lượng học tiếng anh tốt nhất. Chương trình này là một chương trình học tiếng Anh tự học kết hợp kèm học bởi các giáo viên Việt nam có trình độ sư phạm và khả năng sử dụng tiếng anh như người bản xứ. Chương trình này đã được Visang áp dụng vào giảng dạy từ năm 2015. Cho đến nay, tổng số trung tâm EnglishEye trên khắp Hàn Quốc, bao gồm sở hữu và nhượng quyền, là hơn 800 trung tâm. Năm 2019, Công ty dự kiến sẽ mở 20 trung tâm tiếng anh EnglishEye với tổng số học sinh theo học khoảng 1.330 học sinh.
- Năm 2019 đầu tư xây dựng trường liên cấp quốc tế với tối thiểu 02 Campus đầu tiên tại Việt Nam, nhằm có thể tuyển sinh cho năm học 2020-2021.
- Ngoài ra, Công ty tiếp tục tìm kiếm các cơ hội mua lại các cơ sở đào tạo, thực hiện M&A để sở hữu các công ty tiềm năng với mức giá đầu tư hợp lý.
- Các hoạt động quản trị rủi ro tiếp tục được chú trọng, trong đó, tập trung vào quản trị rủi ro tài chính của Apax Holdings, rủi ro hoạt động của công ty con, công ty liên kết.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nguồn nhân lực và chính sách nhân sự. Tăng cường công tác đào tạo nội bộ về nghiệp vụ và văn hoá doanh nghiệp.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2019

Hoạt động mở rộng kinh doanh:

STT	Tên Công ty	Số trường / Số Trung tâm	
		Năm 2018	Năm 2019
1	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	63	120
2	Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	7	13
3	Công ty TNHH Apax Franklin Academy	2	4

Số liệu tài chính dự kiến:

Đơn vị: Triệu đồng

Hạng mục	Hợp nhất	Riêng
Doanh thu	<u>1,542,863</u>	<u>82,000</u>
Giá vốn	(888,146)	(11,000)
Lợi nhuận gộp	<u>654,717</u>	<u>71,000</u>
CP bán hàng	(326,547)	
CPQLDN	(86,626)	(9,500)
Lợi nhuận trước thuế, hoạt động tài chính, dự phòng và LTTM	<u>241,545</u>	<u>61,500</u>
Doanh thu tài chính		42,170
Chi phí tài chính	(39,047)	(11,848)
Dự phòng		
LNTT và phân bổ LTTM	<u>202,498</u>	<u>91,822</u>
Thuế	(42,216)	(9,930)
Phân bổ lợi thế thương mại	(57,400)	
Lợi nhuận sau thuế	<u>102,882</u>	<u>81,892</u>
Cổ tức năm 2019		10%

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings gồm các thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm	Số cổ phần nắm giữ
Hội đồng quản trị				
1	Ông Nguyễn Ngọc Thùy	Chủ tịch	01/01/2017	49.000.000
2	Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên	01/01/2017	98.000
3	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên	01/01/2017	-
4	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên độc lập	01/01/2017	196
5	Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên	30/05/2017	1.000.000
6	Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên độc lập	27/09/2017	150.000
7	Ông Sang Ho Jung	Thành viên độc lập	27/07/2018	-

Các tiểu ban thuộc HĐQT

Không có

Hoạt động của HĐQT

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ tham dự
1	01/2018/NQ-HĐQT	28/02/2018	- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018; - Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình họp dự kiến ĐHCĐ thường niên năm 2018.	100%
2	02/2018/NQ-HĐQT	19/03/2018	- Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình họp dự kiến Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.	100%
3	03/2018/NQ-HĐQT	26/03/2018	- Thông qua việc triển khai phương án trả cổ tức bằng tiền năm 2017	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ tham dự
4	04/2018/NQ-HĐQT	21/05/2018	- Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 13/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/04/2017	100%
5	05/2018/NQ-HĐQT	28/05/2018	- Lựa chọn nhà đầu tư cho đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi - Phê duyệt lãi suất cho đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi	100%
6	06/2018/NQ-HĐQT	11/06/2018	- Thông qua nội dung Hợp đồng mua trái phiếu chuyển đổi	100%
7	07/2018/NQ-HĐQT	21/06/2018	- Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường lần thứ I năm 2018 - Thông qua nội dung hợp đại hội cổ đông bất thường lần thứ I năm 2018	100%
8	08/2018/NQ-HĐQT	21/06/2018	- Thông qua việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi 2018	100%
9	08.1/2018/NQ-HĐQT	25/06/2018	- Thông qua việc huy động vốn từ nguồn vốn vay nhằm bổ sung vốn lưu động cho Công ty	100%
10	09/2018/NQ-HĐQT	11/07/2018	- Thông qua việc thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2018	100%
11	10/2018/NQ-HĐQT	17/07/2018	- Thông qua việc Bầu bổ sung Thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021 - Thông qua điều chỉnh Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đợt 1 năm 2018 - Thông qua báo kết quả phát hành và sử dụng vốn đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đợt 1 năm 2018 - Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đợt 2 năm 2018	100%
12	11/2018/NQ-HĐQT	26/09/2018	- Thông qua chỉ tiêu tài chính cho năm 2018	100%
13	12/2018/NQ-HĐQT	30/10/2018	- Chốt danh sách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
14	25-12/2018/NQ-HĐQT	25/12/2018	- Thông qua việc tài trợ vốn cho Công ty Cổ phần phát triển giáo dục Igarten giai đoạn 2018-2020 - Thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đợt 2	100%

Hoạt động của HĐQT độc lập

Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị độc lập như sau

Hiện tại, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings gồm các thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên độc lập	01/01/2017
2	Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên độc lập	27/09/2017
3	Ông Sang Ho Jung	Thành viên độc lập	27/07/2018

Các công việc đã thực hiện

Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến để cùng thống nhất đảm bảo các nội dung họp Hội đồng quản trị luôn được thông qua bởi 100% thành viên HĐQT tham dự họp. Cụ thể, các thành viên HĐQT độc lập đã tham dự các cuộc họp HĐQT như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Thành viên HĐQT độc lập tham dự
1	01/2018/NQ-HĐQT	28/02/2018	- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018; - Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình họp dự kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
2	02/2018/NQ-HĐQT	19/03/2018	Thông qua thời gian, địa điểm và nội dung chương trình họp dự kiến Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
3	03/2018/NQ-HĐQT	26/03/2018	Thông qua việc triển khai phương án trả cổ tức bằng tiền năm 2017	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
4	04/2018/NQ-HĐQT	21/05/2018	Thông qua việc thay đổi mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 13/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/04/2017	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
5	05/2018/NQ-HĐQT	28/05/2018	- Lựa chọn nhà đầu tư cho đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi - Phê duyệt lãi suất cho đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
6	06/2018/NQ-HĐQT	11/06/2018	Thông qua nội dung Hợp đồng mua trái phiếu chuyển đổi	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
7	07/2018/NQ-	21/06/2018	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Thành viên HĐQT độc lập tham dự
	HĐQT		bất thường lần thứ I năm 2018 - Thông qua nội dung họp đại hội cổ đông bất thường lần thứ I năm 2018	Ông Nguyễn Minh Chính
8	08/2018/NQ-HĐQT	21/06/2018	- Thông qua việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi 2018	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
9	08.1/2018/NQ-HĐQT	25/06/2018	- Thông qua việc huy động vốn từ nguồn vốn vay nhằm bổ sung vốn lưu động cho Công ty	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
10	09/2018/NQ-HĐQT	11/07/2018	- Thông qua việc thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2018	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
11	10/2018/NQ-HĐQT	17/07/2018	- Thông qua việc Bầu bổ sung Thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2021 - Thông qua điều chỉnh Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đợt 1 năm 2018 - Thông qua báo kết quả phát hành và sử dụng vốn đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đợt 1 năm 2018 - Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đợt 2 năm 2018	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính
12	11/2018/NQ-HĐQT	26/09/2018	- Thông qua chỉ tiêu tài chính cho năm 2018	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính Ông Sang Ho Jung
13	12/2018/NQ-HĐQT	30/10/2018	- Chốt danh sách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính Ông Sang Ho Jung
14	25-12/2018/NQ-HĐQT	25/12/2018	- Thông qua việc tài trợ vốn cho Công ty Cổ phần phát triển giáo dục Igarten giai đoạn 2018-2020 - Thông qua hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ đợt 2	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh Ông Nguyễn Minh Chính Ông Sang Ho Jung

Kế hoạch hoạt động năm 2019

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2019 để điều hành hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động đúng hướng như kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua.

BAN KIỂM SOÁT

Cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Thanh Thọ	Trưởng BKS	0	2	100%	-
2	Phạm Thị Diệp	Thành viên BKS	96	2	100%	-
3	Nguyễn Thị Thanh Khuyên	Thành viên BKS	500.000	2	100%	-

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm soát đã xây dựng, bổ sung, cập nhật quy trình kiểm soát. Sau Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2018, Ban Kiểm soát lập kế hoạch giám sát các hoạt động của HĐQT, của các Phòng/Ban trong Công ty đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch, Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông đề ra. Đối với mỗi Nghị quyết HĐQT đề ra, Ban Kiểm soát đã kiểm soát đảm bảo nội dung Nghị quyết lập theo đúng luật định hiện hành và chủ trương chung của toàn Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Hoạt động khác của BKS

Không có.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD, BKS

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác

Nội dung	Năm 2018	Năm 2017
Thu nhập của HĐQT, Ban Điều hành	1.421.700.000	808.117.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và bên có liên quan của người nội bộ

TT	Họ tên	Mối quan hệ với Công ty tại thời điểm giao dịch	Mua/bán	Số lượng CP giao dịch	Phương thức giao dịch
1	Nguyễn Tiến Dương	Người liên quan của người nội bộ	Bán	39.200	Khớp lệnh
2	Vũ Thị Mỹ Hạnh	Người liên quan của người nội bộ	Bán	98.000	Khớp lệnh
3	Nguyễn Thanh Huyền	Người liên quan của người nội bộ	Bán	196.000	Khớp lệnh

Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

Việc thực hiện các quy định về Quản trị Công ty

Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định của Pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

Tháng 04 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	7 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

Tầng 4, tòa tháp A, tòa nhà Sky City Tower, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Sang Ho Jung	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 27/07/2018)

Ban Điều hành

Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên

Chức vụ

Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam (trình bày Chế độ Kế toán Công ty áp dụng) và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Vũ Cẩm La Hương

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Số: 223 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 04 năm 2019, từ trang 03 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (gọi chung là “báo cáo tài chính riêng”).

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

**Bùi Ngọc Bình****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0657-2018-156-1

*Thay mặt và đại diện cho***CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Văn phòng Hồ Chí Minh

Lầu 6, tòa nhà HUD, số 159 Điện Biên Phủ

P.15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-28) 3840 6618

Fax: (84-28) 3840 6616

**Trần Tuấn Anh****Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3272-2015-156-1

Văn phòng Đồng Nai

Số 79 đường Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng,

Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Tel: (84-251) 382 8560

Fax: (84-251) 382 8560

Văn phòng Hải Phòng

499 Quán Toan, P. Quán Toan

Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

Tel: (84-225) 353 4655

Fax: (84-225) 353 4316

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		58.740.422.593	43.293.356.053
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		30.043.826.572	33.035.249.775
1. Tiền	111	4	30.043.826.572	33.035.249.775
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.696.596.021	10.258.106.278
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	17.306.771.200	9.790.000.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	125.500.000	-
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7	10.770.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	494.324.821	468.106.278
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.002.689.969.066	823.321.098.902
I. Tài sản cố định	220		648.566.996	728.802.080
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	648.566.996	728.802.080
- Nguyên giá	222		802.350.909	802.350.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(153.783.913)	(73.548.829)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240	10	838.998.182	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		838.998.182	-
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	11	1.001.115.346.688	822.498.777.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		1.010.776.840.000	821.991.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		599.100.000	599.100.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.260.593.312)	(91.323.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		87.057.200	93.519.822
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	87.057.200	93.519.822
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.061.430.391.659	866.614.454.955

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		217.710.528.747	8.673.089.371
I. Nợ ngắn hạn	310		12.627.362.080	8.673.089.371
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		54.882.648	90.341.892
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	50.000.000	50.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	8.064.453.807	8.193.973.279
4. Phải trả người lao động	314		672.088.211	118.958.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		699.623.288	182.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	86.314.126	37.816.200
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	3.000.000.000	-
II. Nợ dài hạn	330		205.083.166.667	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	205.083.166.667	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		843.719.862.912	857.941.365.584
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	843.719.862.912	857.941.365.584
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		688.800.000.000	688.800.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		688.800.000.000	688.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		90.074.070.000	90.074.070.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		64.845.792.912	79.067.295.584
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		10.187.295.584	11.566.005.214
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		54.658.497.328	67.501.290.370
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.061.430.391.659	866.614.454.955



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		92.624.863.481	80.504.376.136
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	18	92.624.863.481	80.504.376.136
4. Giá vốn hàng bán	11	19	1.521.416.395	789.328.072
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		91.103.447.086	79.715.048.064
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	1.694.514.450	8.867.722.947
7. Chi phí tài chính	22	21	16.372.343.292	359.924.304
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.946.089.370	63.824.167
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	7.981.072.811	3.767.754.879
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		68.444.545.433	84.455.091.828
10. Thu nhập khác	31		-	12.413.636
11. Chi phí khác	32		42.259.005	18.714.001
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(42.259.005)	(6.300.365)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		68.402.286.428	84.448.791.463
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	13.743.789.100	16.947.501.093
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		54.658.497.328	67.501.290.370



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	68.402.286.428	84.448.791.463
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	80.235.084	73.548.829
- Các khoản dự phòng	03	10.169.270.312	91.323.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.658.514.450)	(8.867.722.947)
- Chi phí lãi vay	06	5.946.089.370	63.824.167
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	82.939.366.744	75.809.764.512
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(7.590.266.172)	30.208.645.389
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.730.971.797	1.187.300.197
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	6.462.622	(60.292.177)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.428.466.082)	(63.824.167)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.077.109.658)	(12.464.230.592)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	56.580.959.251	94.617.363.162
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(800.000.000)	(802.350.909)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(162.163.175.000)	(250.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	151.393.175.000	250.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(188.785.840.000)	(537.991.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	254.600.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.580.290.879	8.867.722.947
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(198.775.549.121)	(529.671.027.962)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	465.863.470.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	228.353.166.667	237.108.697.466
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(20.270.000.000)	(237.108.697.466)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(68.880.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	139.203.166.667	465.863.470.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(2.991.423.203)	30.809.805.200
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	33.035.249.775	2.225.444.575
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	30.043.826.572	33.035.249.775



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 08 ngày 14/08/2017, vốn điều lệ của Công ty là 688.800.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, tòa tháp A, tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Số lượng công nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2018 là 17 người (tại ngày 01/01/2018 là 13 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục: Tư vấn du học; Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống);
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục tiểu học;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục mầm non;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng

Không có hoạt động đặc biệt nào của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Cấu trúc doanh nghiệp

Đến thời điểm ngày 31/12/2018, Công ty có 03 công ty con là:

- Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết là 68,91%.
- Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết là 53,83%.
- Công ty TNHH Apax Franklin Academy với tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết là 100%.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính riêng kỳ này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Lượt Kế toán số 88/2015/HQH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20/11/2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày báo cáo tài chính riêng. Ban Điều hành đã xem xét và áp dụng như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý (Tiếp theo)

- a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- b) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- c) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)***Đầu tư vào công ty liên kết (Tiếp theo)*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán riêng theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”, Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

Nợ phải trả

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên.

Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Trái phiếu phát hành

Công ty đã phát hành trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty, nhưng trái phiếu phát hành không xác định được số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành mà phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn nên được Công ty trình bày là trái phiếu thường.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân (x) với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ;
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ghi nhận giá vốn

Hoạt động kinh doanh: Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn xúc tiến thương mại và giới thiệu khách hàng do Công ty thực hiện trực tiếp, theo đó giá vốn của các hoạt động này chủ yếu là chi phí nhân công trực tiếp; Chi phí nhân công trực tiếp được xác định bằng 60% tổng chi phí tiền lương của toàn Công ty theo Quyết định số 05-01/2017/QĐ-TGD ngày 05/01/2017 của Tổng Giám đốc Công ty. Giá vốn được ghi nhận tương ứng với doanh thu khi dịch vụ tư vấn đã hoàn thành thành, chuyển giao cho đối tác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực Kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Chủ sở hữu 71,14% vốn điều lệ của Công ty;
- Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax: Công ty con của Công ty;
- Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten: Công ty con của Công ty;
- Công ty TNHH Apax Franklin Academy: Công ty con của Công ty;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Các bên liên quan (Tiếp theo)**

- Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Thương mại Gia Vũ - Cùng chủ sở hữu;
- Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Vietkindertech - Cùng chủ sở hữu;
- Các công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Cùng chủ sở hữu;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Công ty.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	173.400.743	682.687.448
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.854.195.407	32.352.562.327
Tiền gửi tại tài khoản của Công ty chứng khoán (i)	22.016.230.422	-
	30.043.826.572	33.035.249.775

Ghi chú:

- (i) Khoản tiền gửi tại tài khoản nhà đầu tư của Công ty Chứng khoán, khoản tiền gửi có thể rút ra bất cứ lúc nào và hưởng lãi suất không kỳ hạn.

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	17.306.771.200	9.790.000.000
Công ty TNHH Phúc Hưng	5.686.771.200	9.790.000.000
Công ty Cổ phần ĐT và TV Kim Cương	7.620.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	4.000.000.000	-

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	125.500.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bộ Ba	125.000.000	-
Đối tượng khác	500.000	-

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	10.770.000.000	-
	10.770.000.000	-
Trong đó:		
Cho vay là bên liên quan	10.770.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten - Công ty con	10.770.000.000	-

Ghi chú:

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 25-12/2018/NQ-HDQT ngày 25/12/2018 của Công ty đã quyết định cho Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten vay hạn mức là 30 tỷ VND, thời gian đáo hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 6,8%. Mục đích cho vay để bổ sung vốn kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Phải thu khác ngắn hạn	494.324.821	-	468.106.278	-
Tạm ứng	155.921.850	-	217.624.500	-
Cầm cố, ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	-	-
Phải thu khác	333.402.971	-	250.481.778	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	278.450.556	-	122.954.000	-
- Công ty TNHH Apax Franklin Academy	-	-	126.527.778	-
- Ông Hoàng Hồng Trung	49.254.793	-	-	-
- Các đối tượng khác	5.697.622	-	1.000.000	-
b, Trong đó: Phải thu khác là bên liên quan	278.450.556	-	249.481.778	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	278.450.556	-	122.954.000	-
- Công ty TNHH Apax Franklin Academy	-	-	126.527.778	-

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	802.350.909	802.350.909
Tăng do mua sắm	-	-
Số cuối năm	802.350.909	802.350.909
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	73.548.829	73.548.829
Khấu hao trong năm	80.235.084	80.235.084
Số cuối năm	153.783.913	153.783.913
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số đầu năm	728.802.080	728.802.080
Số cuối năm	648.566.996	648.566.996

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Triển khai hệ thống phần mềm quản lý FSOFT	838.998.182	-
	838.998.182	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

II. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
- Đầu tư vào công ty con	1.010.776.840.000	(10.135.493.312)	821.991.000.000	-
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax (ii)	930.776.840.000	-	741.991.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten (iii)	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
Công ty TNHH Apax Franklin Academy (iii)	20.000.000.000	(10.135.493.312)	20.000.000.000	-
- Đầu tư vào đơn vị khác	599.100.000	(125.100.000)	599.100.000	(91.323.000)
Công ty Cổ phần May Nam Định	360.000.000	-	360.000.000	-
Công ty Cổ phần Xi Măng X18	125.100.000	(125.100.000)	125.100.000	(91.323.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Tây Hồ	114.000.000	-	114.000.000	-
Cộng	1.011.375.940.000	(10.260.593.312)	822.590.100.000	(91.323.000)

Ghi chú:

- (i) Do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính, nên số liệu trình bày trong chỉ tiêu giá trị hợp lý được tính như sau:

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cổ phiếu chưa niêm yết để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư và cũng chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của khoản đầu tư. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Đối với cổ phiếu niêm yết được tính theo giá thị trường tương ứng tại ngày kết thúc năm tài chính.
- (ii) Trong năm, Công ty đã đầu tư góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax, tổng số vốn đầu tư tăng thêm là 188.785.840.000 VND, tương đương 18.878.584 cổ phần. Vốn tăng thêm là do Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 VND/cổ phần. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0604/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2018 của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax tổng số cổ phần chào bán dự kiến là 27.396.000 cổ phần, giá bán 10.000 VND/ cổ phần, vốn dự kiến thu được sẽ sử dụng cho kế hoạch mở rộng mạng lưới trung tâm.
- (iii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten phát sinh lỗ trong kế hoạch nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này. Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Apax Franklin Academy phát sinh lỗ ngoài kế hoạch nên Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư này. Các khoản đầu tư khác không phát sinh lỗ nên không phải trích lập dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

11. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

Ghi chú:

b) Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	42.169.384	68,91%	68,91%	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu
Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	6.000.000	53,83%	53,83%	Giáo dục mầm non
Công ty TNHH Apax Franklin Academy	Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội		100,00%	100,00%	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục

Trong năm, tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty con như sau:

- Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax tập trung chủ yếu là hoạt động đào tạo tiếng Anh tại các trung tâm Anh ngữ Apax trong toàn quốc, hoạt động kinh doanh của công ty con đạt lợi nhuận trước thuế trong năm là 118,5 tỷ VND. Tổng tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.561,7 tỷ VND, trong đó lợi nhuận chưa phân phối là 165,1 tỷ VND.
- Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten tập trung chủ yếu là hoạt động giáo dục mầm non tại các trường mầm non tại Hà Nội, hoạt động kinh doanh của công ty bắt đầu có doanh thu từ tháng 8/2017, Công ty đang trong giai đoạn lỗ kế hoạch. Tổng tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 180,7 tỷ VND, trong đó lỗ lũy kết là 5,3 tỷ VND.
- Công ty TNHH Apax Franklin Academy tập trung chủ yếu là hoạt động Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, hoạt động kinh doanh của Công ty bắt đầu có doanh thu từ tháng 6/2018, Công ty đang trong giai đoạn lỗ kế hoạch. Tổng tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 15,5 tỷ VND, trong đó lỗ lũy kết là 12,8 tỷ VND.

Trong năm, Công ty có giao dịch với các Công ty con như trình bày tại thuyết minh số 7, thuyết minh số 8 và thuyết minh số 16, phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	87.057.200	93.519.822
	87.057.200	93.519.822

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lai	50.000.000	50.000.000
	50.000.000	50.000.000

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	730.261.042	8.956.029.930	6.721.827.509	2.964.463.463
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.268.501.093	13.743.789.100	16.077.109.658	4.935.180.535
Thuế thu nhập cá nhân	68.683.366	1.279.797.548	1.183.671.105	164.809.809
Các loại thuế khác	126.527.778	61.150.066	187.677.844	-
	8.193.973.279	24.040.766.644	24.170.286.116	8.064.453.807

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn	86.314.126	37.816.200
BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	79.586.068	5.536.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.728.058	32.280.200
-Các đối tượng khác	6.728.058	32.280.200

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	21.000.000.000	18.000.000.000	-	-
Bà Bùi Thị Thanh Vân	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-
Bà Ngô Trà My	-	-	5.200.000.000	5.200.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax (i)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-	-
Bà Nguyễn Thị Hoàng Diệp	-	-	800.000.000	800.000.000	-	-
b) Vay dài hạn	205.083.166.667	205.083.166.667	207.353.166.667	2.270.000.000	-	-
Trái phiếu phát hành (ii)	205.083.166.667	205.083.166.667	207.353.166.667	2.270.000.000	-	-
c) Trong đó: vay ngắn hạn là các bên liên quan	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)Ghi chú:

- (i) Hợp đồng vay tiền số 01.04.2018.HDTU.APAX.IBC ngày 01/04/2018, Tổng hạn mức cho vay là 30 tỷ VND, cho vay theo nhu cầu từng lần, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 9%/năm, tài sản đảm bảo cho khoản vay là tín chấp.
- (ii) Ngày 21/06/2018, Công ty đã hoàn tất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ lần 1 với giá trị 207 tỷ VND trái phiếu có kỳ hạn 5 năm và lãi suất phát hành 5%/năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2018. Trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty, việc thực hiện quyền chuyển đổi sẽ thuộc về trái chủ. Trái chủ có quyền thực hiện chuyển đổi hoặc không chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ khối lượng trái phiếu đang nắm giữ. Tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần, Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phần cho số trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành.

Phương thức tính giá chuyển đổi như sau: giá thực hiện chuyển đổi sẽ được xác định theo công thức sau nhưng không cao hơn giá tham khảo và không thấp hơn giá điều chỉnh:

- Giá tham khảo: giá bình quân của: 1 tháng giao dịch + 1 tuần giao dịch + 1 ngày giao dịch (được xác định trước bằng văn bản) chia cho 3;
- Giá điều chỉnh: 70% của giá tham khảo;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức giá chuyển đổi cụ thể tại thời điểm chuyển đổi theo tiêu chí giá tham khảo và giá điều chỉnh như đã nêu trên.

Do trái phiếu phát hành không xác định được số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành mà phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn nên được Công ty trình bày là trái phiếu thường.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi sẽ được sử dụng như sau:

- Giải ngân số tiền 188.785.840.000 VND để mua 18.878.584 cổ phiếu Apax English, nâng tổng số cổ phiếu Công ty sở hữu tại Apax English lên 42.169.384 cổ phiếu;
- Bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings số tiền: 18.214.160.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	313.010.600.000	-	11.566.005.214	324.576.605.214
Tăng vốn góp trong năm	375.789.400.000	90.074.070.000	-	465.863.470.000
Lãi trong năm	-	-	67.501.290.370	67.501.290.370
Số dư đầu năm nay	688.800.000.000	90.074.070.000	79.067.295.584	857.941.365.584
Lãi trong năm	-	-	54.658.497.328	54.658.497.328
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	(68.880.000.000)	(68.880.000.000)
Số dư cuối năm	688.800.000.000	90.074.070.000	64.845.792.912	843.719.862.912

Ghi chú:

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2018 của Công ty đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 10% bằng tiền. Tổng số tiền cổ tức đã thực chi cho các cổ đông trong kỳ là 68.880.000.000 VND.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	490.000.000.000	490.000.000.000
Các đối tượng khác	198.800.000.000	198.800.000.000
Cộng	688.800.000.000	688.800.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	688.800.000.000	688.800.000.000
- Vốn góp đầu năm	688.800.000.000	313.010.600.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	375.789.400.000
- Vốn góp cuối năm	688.800.000.000	688.800.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	68.880.000.000	-

d) Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	68.880.000	68.880.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	68.880.000	68.880.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	68.880.000	68.880.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***18. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.624.863.481	80.504.376.136
- Doanh thu cung cấp dịch vụ (i)	92.624.863.481	80.504.376.136
b) Trong đó: doanh thu với các bên liên quan	-	6.000.000.000
CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup - Chủ sở hữu	-	3.000.000.000
CTCP Kỹ thuật và Thương mại Gia Vũ - Cùng chủ sở hữu	-	1.500.000.000
CTCP Công nghệ Giáo dục Vietkindertech - Cùng chủ sở hữu	-	1.500.000.000

Ghi chú:

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ trong kỳ bao gồm doanh thu theo các hợp đồng về dịch vụ tư vấn quản trị, tài chính và xúc tiến thương mại. Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ đã được hoàn thành chuyển giao cho đối tác theo các nghiệm thu sản phẩm và thanh lý hợp đồng.

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ (i)	1.521.416.395	789.328.072
	1.521.416.395	789.328.072

Ghi chú:

- (i) Giá vốn cung cấp dịch vụ là các chi phí phục vụ cho các hoạt động theo các hợp đồng về dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn xúc tiến thương mại và giới thiệu khách hàng. Giá vốn được xác định bằng 60% tổng chi phí tiền lương theo Quyết định số 05-01/2017/QĐ-TGD ngày 05/01/2017 của Tổng Giám đốc Công ty.

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.658.514.450	22.402.947
Lãi bán các khoản đầu tư	-	8.843.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	36.000.000	2.320.000
	1.694.514.450	8.867.722.947

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	5.946.089.370	63.824.167
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	10.169.270.312	91.323.000
Chi phí tài chính khác	256.983.610	204.777.137
	16.372.343.292	359.924.304

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	3.975.287.914	1.500.705.872
Chi phí đồ dùng văn phòng	302.068.804	8.809.853
Chi phí khấu hao TSCĐ	80.235.084	73.548.829
Thuế, phí và lệ phí	475.385.114	388.073.377
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.015.119.148	1.612.865.081
Chi phí bằng tiền khác	132.976.747	183.751.867
	7.981.072.811	3.767.754.879

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	5.496.704.309	2.290.033.944
Chi phí khấu hao tài sản cố định	80.235.084	73.548.829
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.104.098.776	1.621.674.934
Chi phí khác bằng tiền	821.451.037	571.825.244
	9.502.489.206	4.557.082.951

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	68.402.286.428	84.448.791.463
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	316.659.070	288.714.000
<i>Cộng: Chi phí không được khấu trừ</i>	316.659.070	288.714.000
Thu nhập chịu thuế	68.718.945.498	84.737.505.463
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	13.743.789.100	16.947.501.093

Công ty đang xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp theo số thu nhập chịu thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sau khi đã loại trừ các khoản chi phí không được trừ tạm tính là 316.659.070 VND. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	208.083.166.667	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(30.043.826.572)	(33.035.249.775)
Nợ thuần	178.039.340.095	-
Vốn chủ sở hữu	843.719.862.912	857.941.365.584
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	21,1%	0,0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.043.826.572	33.035.249.775
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.185.174.171	10.040.481.778
Đầu tư tài chính dài hạn	474.000.000	507.777.000
Tổng cộng	69.703.000.743	43.583.508.553
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	208.083.166.667	-
Phải trả người bán và phải trả khác	141.196.774	128.158.092
Chi phí phải trả	699.623.288	182.000.000
Tổng cộng	208.923.986.729	310.158.092

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính riêng và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*****Rủi ro thị trường***

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Điều hành đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản vay. Công ty chịu rủi ro khi lãi suất biến động. Rủi ro này sẽ do Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản tiền gửi, tiền vay với lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, theo dõi sự biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới để có được các lãi suất có lợi cho Công ty và sử dụng các đòn bẩy tài chính hiệu quả.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động về giá cổ phiếu trên thị trường cũng như tính không chắc chắn về giá trị cổ phiếu trong tương lai. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thường xuyên phân tích diễn biến của thị trường và cổ phiếu của doanh nghiệp Công ty đầu tư, đưa ra hạn mức đầu tư hợp lý. Mặt khác, Ban Điều hành Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc một hợp đồng mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, nên làm cho Công ty bị tổn thất về tài chính. Công ty sẽ chịu rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu và từ hoạt động tài chính như tiền gửi ngân hàng.

Đối với các khoản phải thu khách hàng: Công ty quản lý rủi ro đối với các khoản phải thu dựa trên các chính sách, thủ tục kiểm soát cũng như dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phân tích tình hình tín dụng của từng khách hàng tại từng thời điểm.

Đối với tiền gửi ngân hàng: Công ty duy trì thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng mà Công ty đánh giá là có uy tín và có quan hệ lâu năm với Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Đây là rủi ro khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn, chủ yếu là do các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Tính thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phù trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)*

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.043.826.572	-	30.043.826.572
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.185.174.171	-	39.185.174.171
Đầu tư tài chính dài hạn	-	474.000.000	474.000.000
Tổng cộng	69.229.000.743	474.000.000	69.703.000.743
Số cuối năm			
Các khoản vay	3.000.000.000	205.083.166.667	208.083.166.667
Phải trả người bán và phải trả khác	141.196.774	-	141.196.774
Chi phí phải trả	699.623.288	-	699.623.288
Tổng cộng	3.840.820.062	205.083.166.667	208.923.986.729
Chênh lệch thanh khoản thuần	65.388.180.681	(204.609.166.667)	(139.220.985.986)
	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.035.249.775	-	33.035.249.775
Phải thu khách hàng và phải thu khác	10.040.481.778	-	10.040.481.778
Đầu tư tài chính dài hạn	-	507.777.000	507.777.000
Tổng cộng	43.075.731.553	507.777.000	43.583.508.553
Số đầu năm			
Phải trả người bán và phải trả khác	128.158.092	-	128.158.092
Chi phí phải trả	182.000.000	-	182.000.000
Tổng cộng	310.158.092	-	310.158.092
Chênh lệch thanh khoản thuần	42.765.573.461	507.777.000	43.273.350.461

Ban Điều hành đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản tại thời điểm ngày 31/12/2018 ở mức thấp, theo đó Công ty sẽ có đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

26. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Theo hướng dẫn của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 - Thông tin về các bên liên quan, Công ty trình bày các thông tin về các nghiệp vụ giao dịch và số dư đối với các bên liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, trên báo cáo tài chính riêng, Công ty không trình bày các thông tin này.

27. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Thùy	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Quách Mạnh Hào	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Minh Chính	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Ông Sang Ho Jung	Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 27/07/2018)

Ban Điều hành

Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, tình hình hoạt động hợp nhất của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

Tầng 4, tòa tháp A, tòa nhà Sky City Tower, số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Điều hành đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Vũ Cẩm La Hương

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Số: 224 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày ngày 03 tháng 04 năm 2019, từ trang 04 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0657-2018-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019



Trần Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 3272-2015-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		788.532.954.484	552.472.723.029
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	479.116.207.042	270.700.519.343
1. Tiền	111		401.116.207.042	270.700.519.343
2. Các khoản tương đương tiền	112		78.000.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		290.813.224.579	264.319.592.809
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	88.443.045.177	12.710.477.316
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	132.856.313.854	130.170.888.538
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		3.100.000.000	100.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	66.413.865.548	121.338.226.955
III. Hàng tồn kho	140	8	4.401.482.924	4.896.850.971
1. Hàng tồn kho	141		4.401.482.924	4.896.850.971
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.202.039.939	12.555.759.906
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	13.483.008.628	12.491.136.843
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		718.031.311	64.623.063
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	1.000.000	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.470.794.773.518	1.314.393.390.557
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		42.307.430.329	22.267.658.795
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	42.307.430.329	22.267.658.795
II. Tài sản cố định	220		347.658.261.575	389.962.198.755
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	151.001.879.261	156.762.552.607
- Nguyên giá	222		201.776.739.815	174.391.137.522
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50.774.860.554)	(17.628.584.915)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	196.656.382.314	233.199.646.148
- Nguyên giá	228		215.500.502.505	243.224.323.375
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.844.120.191)	(10.024.677.227)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	12	158.004.201.096	1.490.153.090
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		158.004.201.096	1.490.153.090
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	297.764.426.336	281.402.030.839
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		282.180.426.336	280.894.253.839
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		599.100.000	599.100.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(125.100.000)	(91.323.000)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		15.110.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		625.060.454.182	619.271.349.078
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	141.243.694.793	78.014.573.245
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		363.287.671	363.287.671
3. Lợi thế thương mại	269	14	483.453.471.718	540.893.488.162
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.259.327.728.002	1.866.866.113.586

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.023.733.666.692	732.924.093.069
I. Nợ ngắn hạn	310		748.960.043.796	657.371.930.475
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	34.787.245.489	26.915.343.981
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	118.568.254.669	52.676.162.281
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	39.115.746.620	53.728.845.012
4. Phải trả người lao động	314		48.486.649.879	43.955.617.803
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	43.751.479.058	80.874.714.505
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	264.826.370.455	251.925.203.534
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	5.599.249.928	4.310.607.999
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	193.825.047.698	142.985.435.360
II. Nợ dài hạn	330		274.773.622.896	75.552.162.594
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19	23.547.209.691	13.946.774.479
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	249.199.314.543	61.605.388.115
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		2.027.098.662	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.235.594.061.310	1.133.942.020.517
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	1.235.594.061.310	1.133.942.020.517
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		688.800.000.000	688.800.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		688.800.000.000	688.800.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		90.074.070.000	90.074.070.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		160.746.889.661	171.782.178.169
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		102.257.420.062	11.566.005.214
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		58.489.469.599	160.216.172.955
4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		295.973.101.649	183.285.772.348
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.259.327.728.002	1.866.866.113.586



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.045.143.074.485	549.759.757.994
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		16.100.000	434.500.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	23	1.045.126.974.485	549.325.257.994
4. Giá vốn hàng bán	11	24	551.234.168.127	257.649.090.837
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		493.892.806.358	291.676.167.157
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	15.216.943.636	121.078.757.725
7. Chi phí tài chính	22	26	28.001.458.714	5.917.051.928
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.891.076.804	5.533.733.977
8. Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty liên kết	24		1.286.172.497	2.044.253.839
9. Chi phí bán hàng	25	27	240.379.114.610	133.203.498.515
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	121.425.377.968	68.018.402.400
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		120.589.971.199	207.660.225.878
12. Thu nhập khác	31	29	17.799.233.927	1.425.875.422
13. Chi phí khác	32	30	12.394.111.748	11.199.850.685
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		5.405.122.179	(9.773.975.263)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		125.995.093.378	197.886.250.615
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	37.673.112.279	26.744.856.515
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		2.027.098.662	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		86.294.882.437	171.141.394.100
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61		58.489.469.599	160.216.172.955
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		27.805.412.838	10.925.221.145
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	849,15	3.296,17



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	125.995.093.378	197.886.250.615
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	99.405.735.047	49.288.277.242
- Các khoản dự phòng	03	33.777.000	91.323.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16.467.116.133)	(123.118.787.415)
- Chi phí lãi vay	06	26.891.076.804	5.533.733.977
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	235.858.566.096	129.680.797.419
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(92.069.322.202)	91.172.613.074
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	495.368.047	7.074.378.266
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	45.796.690.444	125.892.259.268
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(64.220.993.333)	49.585.768.989
- Tiền lãi vay đã trả	14	(25.874.862.775)	(4.814.833.977)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(37.664.885.504)	(15.126.254.419)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(937.001.644)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	61.383.559.129	383.464.728.620
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(117.329.707.324)	(359.069.118.127)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(642.273.175.000)	(602.477.356.629)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	580.393.175.000	799.374.261.819
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(593.734.266.356)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	21.751.669.347	254.600.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.992.467.781	21.304.938.556
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(151.465.570.196)	(734.346.940.737)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	85.174.160.000	465.863.470.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	576.949.964.846	465.099.928.350
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(294.746.426.080)	(311.606.111.465)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(68.880.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	298.497.698.766	619.357.286.885
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	208.415.687.699	268.475.074.768
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	270.700.519.343	2.225.444.575
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	479.116.207.042	270.700.519.343



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 08 ngày 14/08/2017, vốn điều lệ của Công ty là 688.800.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 4, tòa tháp A, tòa nhà Sky City Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục: Tư vấn du học; Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống);
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục tiểu học;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục mầm non;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Không có hoạt động đặc biệt nào của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty con do công ty mẹ sở hữu trực tiếp:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	Tp. Hà Nội	68,91%	68,91%	Giáo dục khác chưa phân vào đâu
2	Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	Tp. Hà Nội	53,83%	53,83%	Giáo dục mầm non
3	Công ty TNHH Apax Franklin Academy	Tp. Hà Nội	100,00%	100,00%	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục

Danh sách các công ty liên kết của công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax sở hữu (dưới đây gọi là công ty liên kết gián tiếp):

STT	Tên công ty liên kết gián tiếp	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Apax Holdings	Tỷ lệ lợi ích của Apax English	Hoạt động chính
Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax					
1	Công ty Cổ phần Studynet	Tp. Hà Nội	33,77%	49,00%	Giáo dục khác chưa phân vào đâu
2	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	Tp. Hà Nội	33,77%	49,00%	Giáo dục khác chưa phân vào đâu
3	Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Academy	Tp. Hà Nội	33,77%	49,00%	Giáo dục tiểu học, trung học phổ thông
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Eduland	Tp. Hà Nội	13,78%	20,00%	Giáo dục khác chưa phân vào đâu

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU****Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con (các đơn vị mà Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết (kiểm soát) và được xác định sẽ nắm giữ lâu dài (trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính), hoạt động của các đơn vị được hợp nhất không bị hạn chế trong thời gian dài.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất báo cáo tài chính được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng công ty mẹ - công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ toàn bộ.

Danh sách các công ty con, công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo này gồm: Công ty con và các công ty liên kết như trình bày tại Thuyết minh số 1.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi công ty được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần bốn chủ sở hữu của các cổ đông công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con và không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Trường hợp Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại Công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mẹ mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết của Công ty thì khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp Công ty thoái một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư thông thường của tổ hợp thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Điều hành đã xem xét và áp dụng như sau:

- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc;*
- Công ty ước tính giá trị hợp lý trong xác định giá trị của các khoản đầu tư trước ngày Công ty đạt được quyền kiểm soát công ty con, được xác định trên cơ sở giá giao dịch gần nhất được xác định bởi tổ chức định giá và giá cổ phiếu phát hành thành công cho các cổ đông hiện hữu của công ty con.*

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản thuần đem trao đổi, các khoản nợ phải đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Trong trường hợp trước ngày kiểm soát, khoản đầu tư là công ty liên kết hoặc khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ và giao dịch mua công ty con được đánh giá là giao dịch hợp nhất kinh doanh, khi lập báo cáo hợp nhất, bên mua đánh giá lại khoản đầu tư trước đây theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát và ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Trong trường hợp giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn phần sở hữu của bên mua đối với giá trị hợp lý của tài sản của bên bị mua, khoản chênh lệch này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá mười (10) năm. Định kỳ Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Bất lợi thương mại là phần phụ trội lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết, và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày phát sinh nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi kinh doanh được hạch toán ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại thời điểm phát sinh.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Đầu tư vào công ty liên kết (Tiếp theo)**

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Máy móc, thiết bị	03 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất của Công ty là đất sử dụng lâu dài nên không trích khấu hao hàng kỳ.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính và bản quyền chương trình đào tạo tiếng Anh, được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 - 5 năm đối với phần mềm máy tính và 10 năm đối với bản quyền chương trình đào tạo tiếng Anh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản. Chi phí chung phân bổ cho các dự án đồng triển khai trên cơ sở kế hoạch doanh thu, chi phí của từng dự án. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phục vụ đầu tư vào các Dự án Apex Leaders và Dự án Leader in me được phân bổ như sau: Việc tập hợp chi phí của dự án Apex Leader được thực hiện theo các trung tâm hình thành trong tương lai, bắt đầu thực hiện phân bổ vào chi phí trong kỳ khi các trung tâm ở trạng thái sẵn sàng sử dụng; Dự án Leader in me bắt đầu thực hiện phân bổ vào chi phí trong kỳ khi chính thức đưa vào giảng dạy tại các trung tâm.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê trung tâm, chi phí ghi danh học sinh, chi phí khởi nghiệp ban đầu, chi phí thi công các trung tâm và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí trước hoạt động dự án Apex Leader là các khoản chi phí của 8 trung tâm đi vào hoạt động trong năm 2018, được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Tiền thuê trung tâm thể hiện số tiền thuê đã được trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí thi công nội thất của các trung tâm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng hữu ích không quá 3 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí trả trước (Tiếp theo)

Chi phí ghi danh học sinh thể hiện số tiền bản quyền dạy học hàng năm trả cho nhà cung cấp được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng.

Chi phí khởi nghiệp được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, các chi phí thi công nội thất các trung tâm, chi phí thuê máy chủ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 03 năm.

Nợ phải trả và chi phí phải trả

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả. Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là tiền thu học phí của học sinh đã trả trước cho cả khoá học nhưng học sinh chưa hoàn thành khoá học, các khoá học có thời hạn một hoặc nhiều kỳ kế toán.

Trái phiếu phát hành

Công ty đã phát hành trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty, nhưng trái phiếu phát hành không xác định được số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành mà phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn nên được Công ty trình bày là trái phiếu thường.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ (-) Chiết khấu trái phiếu cộng (+) Phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí sản xuất kinh doanh hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu;
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân (x) với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ;

Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Nguồn vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực Kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Chủ sở hữu 71,14% vốn điều lệ của Công ty;
- Các công ty con của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup: Cùng chủ sở hữu;
- Các công ty liên kết gián tiếp của Công ty;
- Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Công ty.

Chi tiết bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 35.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt (i)	161.315.727.297	49.406.264.177
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	143.881.519.323	217.040.939.166
Tiền gửi tại Công ty chứng khoán (ii)	90.016.230.422	-
Tiền đang chuyển (iii)	5.902.730.000	4.253.316.000
Các khoản tương đương tiền (iv)	78.000.000.000	-
	479.116.207.042	270.700.519.343

Ghi chú:

(i) Số dư tiền mặt tại Văn phòng các Công ty và 69 trung tâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Trung Tâm	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn Phòng Công ty Cổ phần Apax Holdings	173.400.743	682.687.448
Văn Phòng Công ty TNHH Apax Franklin Academy	53.511.717	2.778.800
Văn Phòng Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Igarten	11.373.830.817	7.836.111.369
Trường mầm non Dolphin	1.182.426.539	-
Trường mầm non Legend	119.570.000	(*)
Trường mầm non Hồ Gươm	1.030.108.772	-
Trường mầm non Monbay	1.896.968.307	(*)
Trường mầm non Artemis	98.495.583	(*)
Trường mầm non Helios	1.085.446.634	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN (Tiếp theo)

Ghi chú (Tiếp theo):

Trung Tâm	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn Phòng Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	6.067.464.911	7.727.397.931
Trung tâm Phan Văn Trị	2.441.169.800	3.013.799.500
Trung tâm Flemington	2.452.263.767	2.996.198.500
Trung tâm Cộng Hòa	2.379.659.849	2.974.403.000
Trung tâm Sương Nguyệt Ánh	2.348.943.900	2.949.715.600
Trung tâm Sài Gòn Pearl	2.445.612.500	2.741.374.000
Trung tâm Võ Văn Tần	2.365.598.500	2.529.676.500
Trung tâm Hà Đông 2	2.204.268.000	1.811.982.000
Trung tâm Hoàng Đạo Thúy 2	2.568.342.500	1.283.000.000
Trung tâm Mỹ Đình	2.318.806.104	1.210.678.229
Trung tâm Hai Bà Trưng	2.356.968.300	1.161.265.000
Trung tâm Trần Hưng Đạo	2.501.638.000	1.156.479.000
Trung tâm Times City	2.893.938.662	1.082.890.000
Trung tâm Hà Đông 1	2.404.674.000	1.062.477.000
Trung tâm Hoàng Đạo Thúy	2.431.708.174	900.209.500
Trung tâm Bình Dương	2.486.844.565	829.302.800
Trung tâm Phan Xích Long	2.309.859.000	720.903.000
Trung tâm Đà Nẵng 1	2.483.672.760	686.045.000
Trung tâm Hạ Long Quảng Ninh 1	2.583.665.000	627.810.000
Trung tâm Lý Thường Kiệt	2.678.731.000	574.669.000
Trung tâm Lê Đại Hành	2.515.880.500	522.844.500
Trung tâm Huế 1	2.471.222.100	386.900.000
Trung tâm Uông Bí	2.476.886.000	383.868.000
Trung tâm Cẩm Phả	2.805.000.000	179.685.000
Trung tâm Ninh Bình 1	2.606.260.000	142.400.000
Trung tâm Lê Hồng Phong	2.654.544.000	113.089.000
Trung tâm Lê Lợi- Thanh Hóa	2.464.201.000	105.162.000
Trung tâm Đà Nẵng 2	2.415.465.000	87.008.000
Trung tâm Thụy Khuê	2.829.571.000	80.862.500
Trung tâm Định Công	2.404.630.500	80.609.000
Trung tâm Núi Trúc	2.360.288.000	79.128.500
Trung tâm Trung Kính	2.627.501.500	71.360.000
Trung tâm Lào cai 1	2.062.565.000	66.584.000
Trung tâm Vĩnh Phúc 1	2.664.681.945	59.978.000
Trung tâm Xala Hà Đông	2.621.654.143	47.566.000
Trung tâm Bãi Cháy	2.860.290.156	45.865.000
Trung tâm Việt Trì Phú Thọ 1	2.546.585.000	38.359.000
Trung tâm Vinh 2	2.594.315.000	36.757.500
Trung tâm Cầu Giấy	2.471.500.000	36.472.000
Trung tâm Bắc Ninh	2.171.690.000	35.750.000
Trung tâm Từ Sơn	2.270.309.000	35.193.000
Trung tâm Thái Bình 1	2.815.400.000	33.055.000
Trung tâm Linh Đàm	2.691.735.500	27.488.500
Trung tâm Long Biên	2.404.210.000	22.550.000
Trung tâm Thái Nguyên 1	2.581.485.000	22.440.000
Trung tâm Nguyễn Chí Thanh	2.479.606.000	22.050.000
Trung tâm Nguyễn Sơn	2.432.989.500	20.123.000
Trung tâm Vĩnh Phúc 2	2.599.717.044	13.480.500
Trung tâm Quang Trung	2.753.479.000	12.917.500

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN (Tiếp theo)**Ghi chú (Tiếp theo):

Trung Tâm	Số cuối năm	Số đầu năm
Trung tâm Kim Liên	2.482.863.000	12.294.000
Trung tâm Hà Nam 1	2.609.141.000	11.020.500
Trung tâm Vinh 1	2.531.433.000	8.380.000
Trung tâm Thái Hà	2.436.004.000	2.513.500
Trung tâm Hoàng Quốc Việt	2.370.867.531	570.500
Trung tâm Láng Hạ	2.368.396.548	87.000
Trung tâm Trung Văn	2.706.458.719	-
Trung tâm Võ Thị Sáu	75.912.400	(*)
Trung tâm Nguyễn Thị Thập	60.056.000	(*)
Trung tâm Trần Bình Trọng	39.105.000	(*)
Trung tâm Lê Văn Việt	21.420.000	(*)
Trung tâm Hoàng Văn Thụ	26.000.000	(*)
Trung tâm Trường Chinh	79.365.000	(*)
Trung tâm D2 - Bình Thạnh	38.174.807	(*)
Trung tâm Vũng Tàu 1	79.280.000	(*)
Tổng	161.315.727.297	49.406.264.177

(*) Tại thời điểm đầu năm, các trung tâm này chưa đi vào hoạt động.

- (ii) Khoản tiền gửi tại tài khoản nhà đầu tư của Công ty Chứng khoán, khoản tiền gửi có thể rút ra bất cứ lúc nào và hưởng lãi suất không kỳ hạn.
- (iii) Tiền đang chuyển là tiền đang chuyển giữa các ngân hàng và tiền học viên thanh toán qua thẻ ngân hàng nhưng tiền chưa chuyển về tài khoản Công ty.
- (iv) Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	88.443.045.177	12.710.477.316
Ông Nguyễn Ngọc Thủy (i)	40.614.829.345	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Kim Cương	7.620.000.000	-
Công ty TNHH Phúc Hưng	5.686.771.200	9.790.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	4.000.000.000	-
Các đối tượng khác	30.521.444.632	2.920.477.316
b) Trong đó phải thu của khách hàng là các bên liên quan	40.692.829.345	-
Ông Nguyễn Ngọc Thủy	40.614.829.345	-
Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup - Chủ sở hữu	78.000.000	-

Ghi chú:

- (i) Theo Quyết định số 1109/2018/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 9 năm 2018, Công ty thực hiện thanh lý quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Thủy.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn	132.856.313.854	130.170.888.538
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Công trình TCT (i)	26.672.569.828	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ HN (ii)	43.959.208.281	86.961.379.262
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bộ Ba (iii)	28.897.591.508	29.313.366.695
Công ty Cổ phần Truyền thông Đại Hồng Phát	10.801.592.710	10.910.306.724
Công ty TNHH Kiến tạo và Kiệt tác	7.260.917.725	-
Các đối tượng khác	15.264.433.802	2.985.835.857
b) Trong đó trả trước cho người bán là các bên liên quan	800.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	800.000.000	-

Ghi chú:

- (i) Trả trước cho Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Công trình TCT theo Thỏa thuận hợp tác năm 2018 và Hợp đồng số HĐNT 01/2018 về việc thi công thiết kế nội thất cho 09 điểm trường mầm non của Công ty, tổng mức đầu tư của dự án là 108 tỷ đồng, thời gian thực hiện đến 31/12/2019.

- (ii) Là việc ứng tiền trước cho nhà thầu để thi công nội thất công trình theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng nguyên tắc 65/2017/APAX-HN/HĐTC ký ngày 02/05/2017 và các phụ lục hợp đồng của Công ty ký với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ HN.
 - Hợp đồng nguyên tắc số 80/2017/IGARTEN-HN/HĐTC ngày 02/08/2017 và các phụ lục kèm theo về việc thi công thiết kế nội thất cho các điểm trường mầm non Công ty đang triển khai.

Đồng thời Công ty đang ghi nhận tăng tài sản cố định hữu hình là các trung tâm tiếng Anh và các điểm trường đã xây dựng hoàn thành, giá trị các công trình sẽ được ghi nhận tương ứng vào chi phí trích trước (như trình bày tại Thuyết minh số 18) theo dự toán xây dựng, sau đó khi có quyết toán tổng thể sẽ hạch toán bù trừ khoản trích trước chi phí với khoản trả trước cho người bán.

- (iii) Là việc ứng tiền trước cho nhà thầu để thi công nội thất công trình theo theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng nguyên tắc 23/1502/2016/HĐNT/GEG-BB ký ngày 15/2/2016 và các phụ lục hợp đồng của Công ty ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bộ Ba.
 - Hợp đồng nguyên tắc số 01/2017/APAX FA-BB ngày 18/12/2017 về việc thi công, lắp đặt nội thất tại điểm trường của Công ty.

Đồng thời Công ty đang ghi nhận tăng tài sản cố định hữu hình là các trung tâm tiếng anh và các điểm trường đã xây dựng hoàn thành, giá trị các công trình sẽ được ghi tương ứng vào chi phí trích trước (như trình bày tại Thuyết minh số 18) theo dự toán xây dựng, sau đó khi có quyết toán tổng thể sẽ hạch toán bù trừ khoản trích trước chi phí với khoản trả trước cho người bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Phải thu khác ngắn hạn	66.413.865.548	-	121.338.226.955	-
Ký cược, ký quỹ (i)	24.132.887.000	-	22.900.000.000	-
Tạm ứng	4.601.837.655	-	1.736.278.847	-
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế	347.900.365	-	-	-
Phải thu khác	37.331.240.528	-	96.701.948.108	-
- Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	-	-	45.457.000.000	-
- Ông Đặng Văn Dương (ii)	22.798.330.653	-	44.550.000.000	-
- Ông Nguyễn Mạnh Phú (iii)	5.956.825.218	-	682.759.941	-
- Ông Nguyễn Ngọc Thủy	494.340.484	-	524.540.484	-
- Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Academy - Công ty liên kết gián tiếp (iii)	-	-	3.322.297.631	-
- Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục Eschool - Cùng tập đoàn (iv)	855.116.420	-	205.291.070	-
- CTCP Anh ngữ APAX Speedy - Công ty liên kết gián tiếp (iv)	4.574.403.542	-	1.341.609.794	-
- Công ty Cổ phần Studynet - Công ty liên kết gián tiếp	191.636.250	-	191.636.250	-
- Các đối tượng khác	2.460.587.961	-	426.812.938	-
b) Phải thu khác dài hạn	42.307.430.329	-	22.267.658.795	-
Ký cược, ký quỹ (v)	42.307.430.329	-	22.267.658.795	-

Ghi chú:

- (i) Hợp đồng tiền gửi kỳ hạn 6 tháng tại BIDV Thanh Xuân đang dùng để đảm bảo cho khoản vay như trình bày tại Thuyết minh số 21 - Vay và nợ thuê tài chính;
- (ii) Phải thu theo Hợp đồng số 02/2017/HĐCN- IGARTEN ngày 22/06/2017;
- (iii) Tiền lãi tiền cho vay trong năm.
- (iv) Phải thu do tiền chi trả hộ hàng hóa là balo, sách, tablet cho các Công ty trong cùng hệ thống;
- (v) Chủ yếu là khoản ký cược, ký quỹ thuê các trung tâm.

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	384.836.591	-	318.284.033	-
Hàng hoá	4.016.646.333	-	4.578.566.938	-
	4.401.482.924	-	4.896.850.971	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	13.483.008.628	12.491.136.843
Chi phí thuê địa điểm kinh doanh	10.089.699.236	8.778.074.152
Chi phí bảo hiểm	66.876.590	-
Chi phí công cụ dụng cụ	325.031.940	277.215.001
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.001.400.862	3.435.847.690
b) Dài hạn	141.243.694.793	78.014.573.245
Chi phí trước hoạt động các trung tâm dự án Apax Leader (i)	84.601.803.244	-
Chi phí mua bản quyền phần mềm	379.383.566	263.207.296
Chi phí thành lập doanh nghiệp	14.127.872.609	23.394.799.793
Chi phí đầu tư khởi nghiệp	7.706.708.052	20.918.207.571
Chi phí công cụ dụng cụ	8.908.025.881	9.752.993.496
Chi phí thi công nội thất	8.048.499.310	23.516.373.137
Chi phí lắp đặt trang thiết bị các Trung tâm tiếng Anh (ii)	711.501.810	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	16.759.900.321	168.991.952

Ghi chú:

(i) Chi phí trước hoạt động của các Trung tâm Võ Thị Sáu, Trung tâm Nguyễn Thị Thập, Trung tâm Trần Bình Trọng, Trung tâm Lê Văn Việt, Trung tâm Hoàng Văn Thụ, Trung tâm Trường Chinh, Trung tâm D2-Bình Thạnh, Trung tâm Vũng Tàu 1.

(ii) Chi phí trả trước chi phí lắp đặt trang thiết bị các Trung tâm tiếng Anh là tiền thiết kế, thi công, lắp đặt nội thất, thiết bị giảng dạy tại Trung tâm tiếng Anh 88 Láng Hạ và 20 Núi Trúc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	162.710.906.643	10.007.719.970	1.672.510.909	-	174.391.137.522
Tăng trong năm	20.848.349.580	97.300.000	5.575.570.126	1.536.648.800	28.057.868.506
Giảm khác	(652.280.513)	(19.985.700)	-	-	(672.266.213)
Số dư cuối năm	182.906.975.710	10.085.034.270	7.248.081.035	1.536.648.800	201.776.739.815
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	13.101.302.017	4.352.215.393	175.067.505	-	17.628.584.915
Khấu hao trong năm	29.595.306.819	3.190.679.556	251.086.092	109.203.172	33.146.275.639
Số dư cuối năm	42.696.608.836	7.542.894.949	426.153.597	109.203.172	50.774.860.554
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	149.609.604.626	5.655.504.577	1.497.443.404	-	156.762.552.607
Số dư cuối năm	140.210.366.874	2.542.139.321	6.821.927.438	1.427.445.628	151.001.879.261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Chương trình phần mềm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	145.939.266.075	95.456.203.523	1.828.853.777	243.224.323.375
Tăng trong năm	3.653.232.714	10.416.319.733	476.500.000	14.546.052.447
Thanh lý nhượng bán	(39.132.636.884)	-	-	(39.132.636.884)
Giảm khác	-	(3.137.236.433)	-	(3.137.236.433)
Số dư cuối năm	110.459.861.905	102.735.286.823	2.305.353.777	215.500.502.505
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUYỆN KẾ				
Số dư đầu năm	-	9.317.575.504	707.101.723	10.024.677.227
Khấu hao trong năm	-	8.201.624.715	617.818.249	8.819.442.964
Số dư cuối năm	-	17.519.200.219	1.324.919.972	18.844.120.191
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	145.939.266.075	86.138.628.019	1.121.752.054	233.199.646.148
Số dư cuối năm	110.459.861.905	85.216.086.604	980.433.805	196.656.382.314

Ghi chú:

Quyền sử dụng đất của Công ty là các mảnh đất dự kiến phục vụ mục tiêu mở rộng mạng lưới. Cụ thể như sau:

- Đất Tứ Liên, Tây Hồ Tò 15, cụm 3, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội;
- Thửa đất số 164, bản đồ số F48-115-24, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, Hà Nội;
- Đất Pháp Vân, Hoàng Mai Ô đất số 16 lô BT15, dự án khu DT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.
- Đất Cự Khối, Long Biên Tò 3, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
- Thửa đất tại nền H23 khu tái định cư 17,3 ha. Phường An Phú, quận 2, TP Hồ Chí Minh.

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
Dự án Apex Leaders (i)	84.514.705.491	-
Dự án Leader in me (ii)	57.514.929.646	-
Phần mềm FSOFT (iii)	3.355.992.728	-
Chi phí thực hiện dự án đào tạo song bằng tú tài Hà Nội (iv)	3.712.736.571	-
Chi phí thực hiện dự án đào tạo song bằng tú tài HCM (v)	2.666.114.115	-
Dự án Khác	6.239.722.545	1.490.153.090
	158.004.201.096	1.490.153.090

Ghi chú:

- (i) Chi phí đầu tư xây dựng của các Trung tâm đào tạo thuộc dự án Apex Leader tại Công ty con – Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax đang trong quá trình xây dựng, lắp đặt.
- (ii) Chi phí thực hiện chương trình đào tạo mới của dự án Leader in me được thành lập theo quyết định của Hội đồng Quản trị tại Công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax ngày 15 tháng 06 năm 2018.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG (Tiếp theo)

Ghi chú:

- (iii) Dự án Fsoft là dự án thiết lập phần mềm quản trị doanh nghiệp Microsoft Dynamic 365, Công ty thuê Công ty TNHH Phần Mềm FPT thiết kế, xây dựng phần mềm quản trị doanh nghiệp để sử dụng, thời gian thực hiện dự án đến 31/12/2019.
- (iv) Dự án đào tạo song bằng tú tài tại Hà Nội là dự án hợp tác đào tạo với các trường THPT trên địa bàn Hà Nội nhằm dạy chương trình THPT song bằng cho học sinh có nguyện vọng nhận bằng THPT Mỹ của trường Franklin Virtual High School. Dự án đã được thí điểm chương trình THPT Song bằng tại trường THPT Lý Thái Tổ. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án là các chi phí tập hợp trong giai đoạn triển khai dự án, khi dự án chính thức có doanh thu sẽ được kết chuyển dần vào chi phí theo quy định hiện hành.
- (v) Dự án đào tạo song bằng tú tài tại Hồ Chí Minh là dự án hợp tác đào tạo với các trường THPT trên địa bàn TP Hồ Chí Minh nhằm dạy chương trình THPT song bằng cho học sinh có nguyện vọng nhận bằng THPT Mỹ của trường Franklin Virtual High School. Dự án đã được thí điểm chương trình THPT Song bằng tại trường THPT Lê Hồng Phong. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của dự án là các chi phí tập hợp trong giai đoạn triển khai dự án, khi dự án chính thức có doanh thu sẽ được kết chuyển dần vào chi phí theo quy định hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ (i)	Giá trị hợp lý (iv)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị ghi sổ (i)	Giá trị hợp lý (iv)
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác								
- Đầu tư vào công ty liên kết	278.850.000.000	-	282.180.426.336		278.850.000.000	-	280.894.253.839	
Công ty Cổ phần Dầu tư Eduland	100.000.000.000	-	100.239.641.325		100.000.000.000	-	99.999.626.392	
Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Academy	98.000.000.000	-	100.913.967.654		98.000.000.000	-	99.795.745.768	
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	78.890.000.000	-	79.066.817.357		78.890.000.000	-	79.138.881.679	
Công ty Cổ phần Studynet (ii)	1.960.000.000	-	1.960.000.000		1.960.000.000	-	1.960.000.000	
- Đầu tư vào đơn vị khác	599.100.000	(125.100.000)	474.000.000		599.100.000	(91.323.000)	507.777.000	
Cổ phiếu niêm yết								
Công ty Cổ phần Xi Măng X18	125.100.000	(125.100.000)	-	-	125.100.000	(91.323.000)	33.777.000	33.777.000
Cổ phiếu chưa niêm yết								
Công ty Cổ phần May Nam Định	360.000.000	-	360.000.000		360.000.000	-	360.000.000	
Công ty Cổ phần Dầu tư Xây lắp Tây Hồ	114.000.000	-	114.000.000		114.000.000	-	114.000.000	
b) Đầu tư vào trái phiếu	15.110.000.000	-	15.110.000.000	15.110.000.000	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (iii)	15.110.000.000		15.110.000.000	15.110.000.000	-	-	-	-
Cộng	294.559.100.000	(125.100.000)	297.764.426.336	15.110.000.000	279.449.100.000	(91.323.000)	281.402.030.839	

Ghi chú:

i. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết: được xác định theo phương pháp vốn chủ sở hữu của khoản đầu tư.
- Đối với khoản đầu tư vào đơn vị khác: được xác định bằng giá gốc trừ đi khoản dự phòng.

ii. Công ty Cổ phần Studynet đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế. Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng do tại 31/12/2018 Công ty Cổ phần Studynet đang cho Công ty vay 2.800.000.000 VND như đã trình bày tại thuyết minh số 21 – “Vay và nợ thuế tài chính”.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (TIẾP THEO)

Ghi chú (Tiếp theo):

iii. Khoản trái phiếu tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thời hạn trái phiếu 7 năm từ ngày 19/12/2018 đến ngày 19/12/2025. Lãi suất bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam. Phương thức trả lãi: Trả sau. Một năm trả lãi một lần.

iv. Do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính, nên số liệu trình bày trong chỉ tiêu giá trị hợp lý như sau:

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cổ phiếu chưa niêm yết để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư và cũng chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của khoản đầu tư. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Đối với cổ phiếu niêm yết được tính theo giá thị trường tương ứng tại ngày kết thúc năm tài chính.

b) Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

STT	Tên công ty liên kết gián tiếp	Nơi thành lập (hoặc đăng ký) và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Apax Holdings	Tỷ lệ lợi ích của Apax English	Hoạt động chính
Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax					
1	Công ty Cổ phần Studynet	Tp. Hà Nội	33,77%	49,00%	Giáo dục khác chưa phân vào đầu
2	Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy	Tp. Hà Nội	33,77%	49,00%	Giáo dục khác chưa phân vào đầu
3	Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Academy	Tp. Hà Nội	33,77%	49,00%	Giáo dục tiểu học, trung học phổ thông
4	Công ty Cổ phần Đầu tư EduLand	Tp. Hà Nội	13,78%	20,00%	Giáo dục khác chưa phân vào đầu

Trong năm, tình hình hoạt động kinh doanh của các công ty liên kết như sau:

- Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Speedy có doanh thu chủ yếu là việc bán đồ dùng học tập cho đối tượng học sinh đang học tại các trung tâm tiếng Anh của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax. Hoạt động kinh doanh này có lợi nhuận gộp không lớn. Trong năm 2018, Công ty này lỗ khoảng 213 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm khoảng 1,2 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Academy có doanh thu chủ yếu là việc bán sách cho đối tượng học sinh đang học tại các trung tâm tiếng Anh của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax; Apax Academy được toàn quyền in ấn và phân phối sách cho bên Apax English. Hoạt động kinh doanh này đem lại lợi nhuận trước thuế trong năm khoảng 4 tỷ đồng.

- Công ty Cổ phần Đầu tư EduLand thực hiện đầu tư thông qua các khoản đầu tư tài chính. Lợi nhuận của Công ty chủ yếu đến từ doanh thu hoạt động tài chính với giá trị khoảng 2,2 tỷ đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. LỢI THỂ THƯƠNG MẠI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	540.893.488.162	-
Tăng trong năm	-	574.400.164.421
Phân bổ vào chi phí trong năm	(57.440.016.444)	(33.506.676.259)
Tại ngày cuối năm	483.453.471.718	540.893.488.162

Lợi thể thương mại phát sinh do mua công ty con - Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	34.787.245.489	34.787.245.489	26.915.343.981	26.915.343.981
Chungdahm Learning, Inc	11.640.000.000	11.640.000.000	7.827.600.000	7.827.600.000
Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup	4.609.019.671	4.609.019.671	-	-
Công ty Cổ phần TV HUB	3.400.000.000	3.400.000.000	-	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bộ Ba	2.147.278.235	2.147.278.235	-	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Đại Hồng Phát	2.294.424.530	2.294.424.530	1.490.060.626	1.490.060.626
Các đối tượng khác	10.696.523.053	10.696.523.053	17.597.683.355	17.597.683.355
b) Trong đó phải trả người bán là các bên liên quan	16.263.814.671	16.263.814.671	7.827.600.000	7.827.600.000
Chungdahm Learning, Inc - Cổ đông lớn của CTCP Anh ngữ Apax	11.640.000.000	11.640.000.000	7.827.600.000	7.827.600.000
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Giáo dục Egroup - Cổ đông lớn	4.609.019.671	4.609.019.671	-	-
Công ty cổ phần Đầu tư Eduland	14.795.000	14.795.000	-	-

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đây là khoản ứng trước tiền học của học sinh tại các trung tâm, cụ thể như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	118.568.254.669	52.676.162.281
Trung tâm Hai Bà Trưng	16.694.448.406	4.164.303.688
Trung tâm Flemington	5.055.467.192	918.278.000
Trung tâm Quảng Ninh 1	5.001.839.471	6.829.763.885
Trung tâm Times City	3.891.418.275	1.471.029.825
Trung tâm Hoàng Quốc Việt	3.808.176.925	1.814.863.016
Trung tâm Cộng Hòa	3.692.252.236	1.649.143.399
Trung tâm Láng Hạ	3.206.682.324	818.056.999
Trung tâm Quang Trung	3.165.523.695	2.431.664.000
Các trung tâm còn lại	74.052.446.145	32.579.059.469

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	810.261.042	11.531.914.558	8.647.044.064	3.695.131.536
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.985.632.661	38.625.046.613	37.664.885.504	22.945.793.770
Thuế thu nhập cá nhân	16.284.073.188	65.631.318.423	71.342.188.094	10.573.203.517
Các loại thuế khác	14.648.878.121	20.013.956.260	32.761.216.584	1.901.617.797
Cộng	53.728.845.012	135.802.235.854	150.415.334.246	39.115.746.620
b) Phải thu				
Các loại thuế khác	-	6.000.000	7.000.000	1.000.000
Cộng	-	6.000.000	7.000.000	1.000.000

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn	43.751.479.058	80.874.714.505
Trích trước chi phí thi công nội thất các trung tâm (i)	26.001.440.382	77.156.009.277
Trích trước chi phí lương tháng 13	12.438.662.978	-
Trích trước chi phí thuê văn phòng	1.104.390.394	2.113.056.580
Trích trước chi phí khác	4.206.985.304	1.605.648.648

Ghi chú:

- (i) Là giá trị tài sản ghi nhận tạm tăng tại các trung tâm và các trường mầm non và các trung tâm tiếng anh như trình bày tại Thuyết minh số 6.

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	264.826.370.455	251.925.203.534
Tiền học phí thu trước	261.745.057.121	251.925.203.534
Thẻ học các khóa học tiếng anh online cho học sinh	3.081.313.334	-
b) Dài hạn	23.547.209.691	13.946.774.479
Tiền học phí thu trước	23.547.209.691	13.946.774.479

20. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	5.599.249.928	4.310.607.999
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, KPCĐ	666.778.057	1.791.943.685
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	600.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.931.871.871	2.518.664.314
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	-	1.735.062.157
- Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Academy	1.968.491.603	-
- Các đối tượng khác	2.963.380.268	783.602.157
b) Trong đó phải trả khác là các bên liên quan	1.968.491.603	1.765.262.157
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup - Chủ sở hữu	-	1.735.062.157
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Academy	1.968.491.603	-
Ông Nguyễn Ngọc Thủy	-	30.200.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	193.825.047.698	193.825.047.698	382.356.038.418	331.516.426.080	142.985.435.360	142.985.435.360
a1) Vay ngắn hạn	158.544.529.583	158.544.529.583	347.242.161.887	313.343.100.456	124.645.468.152	124.645.468.152
Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh	-	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Trái phiếu phát hành	-	-	-	7.800.000.000	7.800.000.000	7.800.000.000
Công ty CP Studynet - Công ty liên kết (i)	2.800.000.000	2.800.000.000	-	-	2.800.000.000	2.800.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered	5.960.000.000	5.960.000.000	5.960.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Thanh Xuân (ii)	149.784.529.583	149.784.529.583	323.282.161.887	273.481.074.400	99.983.442.096	99.983.442.096
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	-	4.002.026.056	4.002.026.056	4.002.026.056
Bà Bùi Thị Thanh Vân	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-
Bà Ngô Trà My	-	-	5.200.000.000	5.200.000.000	-	-
Bà Nguyễn Thị Hoàng Diệp	-	-	800.000.000	800.000.000	-	-
Các đối tượng khác	-	-	-	60.000.000	60.000.000	60.000.000
a2) Nợ dài hạn đến hạn trả	35.280.518.115	35.280.518.115	35.113.876.531	18.173.325.624	18.339.967.208	18.339.967.208
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (iii)	121.967.208	121.967.208	121.967.208	121.967.208	121.967.208	121.967.208
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Thanh Xuân (iv)	30.202.000.000	30.202.000.000	30.202.000.000	13.662.000.000	13.662.000.000	13.662.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (v)	4.956.550.907	4.956.550.907	4.789.909.323	4.389.358.416	4.556.000.000	4.556.000.000
b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	249.199.314.543	249.199.314.543	224.977.802.959	37.383.876.531	61.605.388.115	61.605.388.115
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (iii)	233.770.508	233.770.508	-	121.967.208	355.737.716	355.737.716
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Thanh Xuân (iv)	26.287.766.691	26.287.766.691	13.464.116.292	30.202.000.000	43.025.650.399	43.025.650.399
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (v)	17.594.610.677	17.594.610.677	4.160.520.000	4.789.909.323	18.224.000.000	18.224.000.000
Trái phiếu phát hành (vi)	205.083.166.667	205.083.166.667	207.353.166.667	2.270.000.000	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Ghi chú:

- (i) Vay Công ty Cổ phần Studynet theo Hợp đồng cho vay tiền số 020/HDV-CN/2015/Apax ngày 15/01/2015, lãi suất 0%, thời hạn vay đến ngày 15/10/2018;
- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2018/8674692/HĐTD ngày 28/06/2018, thời hạn vay từ ngày 28/06/2018 đến ngày 28/06/2019. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND, lãi suất theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, bảo lãnh thanh toán. Tài sản đảm bảo là bất động sản và hợp đồng tiền gửi của bà Nguyễn Thị Thu Hương và ông Nguyễn Ngọc Thủy; Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng của Công ty tại BIDV Thanh Xuân;
- (iii) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) theo Hợp đồng cho vay số 62/2016/HĐTD/THNC/01 ngày 14/11/2016, thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất từ ngày nhận nợ đến ngày 15/11/2017 là 7.9%/năm. Thời gian tiếp theo đến ngày 15/11/2021: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở 3 tháng dành cho khách hàng doanh nghiệp của TPBank tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,15%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay để mua xe ô tô.
- (iv) Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức 02/2017/8674692/HĐTD ngày 29/09/2017, thời hạn vay từ ngày 25/12/2017 đến ngày 25/09/2022. Hạn mức tín dụng 150.000.000.000 VND, lãi suất 10,4%/năm thay đổi 3 tháng/lần, mục đích bảo lãnh thanh toán. Tài sản đảm bảo là bất động sản và 25 triệu cổ phần IBC thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Giáo dục Egroup;
- (v) Vay Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered theo các Thư cấp tín dụng trung và dài hạn số BFL/11-HN/MT; BFL/12-HN/MT; BFL/13-HN/MT và BFL/14-HN/MT ngày 21/12/2017, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn. Mua bản quyền, giấy phép, chương trình học từ Công ty Chungdahm Learning Inc. Lãi suất: bằng chi phí vốn (%/năm) của ngân hàng trừ biên độ 0%/năm hoặc lãi suất đặc biệt được quy định theo thông báo rút vốn và giấy nhận nợ trong ngày rút vốn. Tài sản thế chấp cho các khoản vay gồm: 04 thửa đất và tài sản trên đất tại thành phố Hà Nội mang tên ông Nguyễn Ngọc Thủy và bà Lê Thị Thanh Hiền.
- (vi) Ngày 21/06/2018, Công ty đã hoàn tất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ lần 1 với giá trị 207 tỷ VND trái phiếu chuyển đổi có kỳ hạn 5 năm và lãi suất phát hành 5%/năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2018. Trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty, việc thực hiện quyền chuyển đổi sẽ thuộc về trái chủ. Trái chủ có quyền thực hiện chuyển đổi hoặc không chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ khối lượng trái phiếu đang nắm giữ. Tại thời điểm chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần, Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phần cho số trái phiếu được chuyển đổi và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành.

Phương thức tính giá chuyển đổi như sau: Giá thực hiện chuyển đổi sẽ được xác định theo công thức sau nhưng không cao hơn giá tham khảo và không thấp hơn giá điều chỉnh:

- Giá tham khảo: giá bình quân của: 1 tháng giao dịch + 1 tuần giao dịch + 1 ngày giao dịch (được xác định trước bằng văn bản) chia cho 3;
- Giá điều chỉnh: 70% của giá tham khảo;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức giá chuyển đổi cụ thể tại thời điểm chuyển đổi theo tiêu chí giá tham khảo và giá điều chỉnh như đã nêu trên.

Do trái phiếu phát hành không xác định được số lượng cổ phiếu tại thời điểm phát hành mà phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu tại ngày đáo hạn nên được Công ty trình bày là trái phiếu thường.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi sẽ được sử dụng như sau:

- Giải ngân số tiền 188.785.840.000 VND để mua 18.878.584 cổ phiếu Công ty con – Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax, nâng tổng số cổ phiếu Công ty sở hữu tại Công ty con – Công ty cổ phần Anh ngữ Apax lên 42.169.384 cổ phiếu;
- Bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings số tiền: 18.214.160.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	313.010.600.000	-	11.566.005.214	-	324.576.605.214
Tăng vốn góp trong năm	375.789.400.000	90.074.070.000	-	-	465.863.470.000
Lãi trong kỳ	-	-	160.216.172.955	10.925.221.145	171.141.394.100
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày mua	-	-	-	172.360.551.203	172.360.551.203
Số dư đầu năm	688.800.000.000	90.074.070.000	171.782.178.169	183.285.772.348	1.133.942.020.517
Lãi trong năm	-	-	58.489.469.599	27.805.412.838	86.294.882.437
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	(68.880.000.000)	-	(68.880.000.000)
Tăng vốn góp trong năm (ii)	-	-	-	85.174.160.000	85.174.160.000
Giảm khác (iii)	-	-	(644.758.107)	(292.243.537)	(937.001.644)
Số dư cuối năm	688.800.000.000	90.074.070.000	160.746.889.661	295.973.101.649	1.235.594.061.310

Ghi chú: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0105824156 thay đổi lần thứ 08 ngày 14/08/2017, vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên 688.800.000.000 VND trên cơ sở kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoàn thành ngày 04/8/2017.

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2018/NQ-DHĐCĐ ngày 09/04/2018 của Công ty đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 10% bằng tiền. Tổng số tiền cổ tức đã thực chi cho các cổ đông trong kỳ là 68.081.346.350 VND.
- (ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0604/2018/NQ-DHĐCĐ ngày 06/04/2018 tại Công ty con – Công ty cổ phần Anh ngữ Apax đã thông qua việc chào bán 27.396.000 cổ phần, giá bán 10.000 đồng/cổ phần, vốn điều lệ sau chào bán là 611.960.000.000 VND, cổ đông hiện hữu được mua thêm số cổ phần tương ứng với tỷ lệ sở hữu trước chào bán.
- (iii) Vốn điều lệ thu được từ đợt chào bán sẽ được tài trợ cho kế hoạch mở rộng mạng lưới trung tâm mới và dự án Leader in me.
- Ghi giảm do điều chỉnh chi phí thuế của các kỳ trước tại Công ty con – Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax theo Kết luận thanh tra thuế số 3641/KL-CT-TTr1 ngày 23/01/2018 của cục thuế thành phố Hà Nội.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	490.000.000.000	490.000.000.000
Các đối tượng khác	198.800.000.000	198.800.000.000
Cộng	688.800.000.000	688.800.000.000
c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	688.800.000.000	688.800.000.000
- Vốn góp đầu năm	688.800.000.000	313.010.600.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	375.789.400.000
- Vốn góp cuối năm	688.800.000.000	688.800.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	68.880.000.000	-
d) Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	68.880.000	68.880.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	68.880.000	68.880.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	68.880.000	68.880.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

23. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

a) Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng:	1.045.143.074.485	549.759.757.994
- Doanh thu bán hàng hóa	2.835.213.228	9.237.344.128
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.042.307.861.257	540.522.413.866
b) Trong đó doanh thu với các bên liên quan	-	6.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup - Chủ sở hữu	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Thương mại Gia Vũ - Cùng chủ sở hữu	-	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Vietkindertech - Cùng chủ sở hữu	-	1.500.000.000
	1.045.143.074.485	549.759.757.994
c) Các khoản giảm trừ doanh thu	(16.100.000)	(434.500.000)
Trong đó:		
- Chiết khấu thương mại	-	(434.500.000)
- Hàng bán bị trả lại	(16.100.000)	
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.045.126.974.485	549.325.257.994

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn bán hàng hóa	1.525.468.235	8.222.552.128
Giá vốn cung cấp dịch vụ	549.708.699.892	249.426.538.709
	551.234.168.127	257.649.090.837

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.180.943.636	13.177.605.215
Lãi bán các khoản đầu tư	-	8.843.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	36.000.000	2.320.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	4.224.149
Doanh thu tài chính khác	-	99.051.608.361
	15.216.943.636	121.078.757.725

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền vay	26.891.076.804	5.533.733.977
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	1.680.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá	819.621.300	79.880.590
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	33.777.000	91.323.000
Chi phí tài chính khác	256.983.610	210.434.361
	28.001.458.714	5.917.051.928

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	180.850.190.129	96.872.152.022
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	57.559.336	-
Chi phí dụng cụ đồ dùng	176.380.304	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	886.910.088	462.456.186
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.253.773.068	26.096.942.890
Chi phí khác bằng tiền	6.154.301.685	9.771.947.417
	240.379.114.610	133.203.498.515
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	30.466.560.993	20.287.325.635
Chi phí đồ dùng văn phòng	902.371.182	55.155.852
Chi phí khấu hao TSCĐ	600.399.928	280.343.370
Thuế, phí và lệ phí	547.914.321	390.173.377
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.632.888.438	9.464.779.096
Lợi thế thương mại phân bổ	57.440.016.444	33.506.676.259
Chi phí bằng tiền khác	6.835.226.662	4.033.948.811
	121.425.377.968	68.018.402.400

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	562.241.171	-
Chi phí nhân công	503.742.937.701	242.885.031.938
Chi phí khấu hao tài sản cố định	99.405.735.047	49.288.277.242
Chi phí dịch vụ mua ngoài	290.919.492.311	146.292.537.843
Chi phí khác bằng tiền	18.940.442.784	12.182.592.601
	913.570.849.014	450.648.439.624

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu về hợp tác bán sách	7.525.022.222	-
Xuất phần bản quyền sách	2.780.000.000	-
Lãi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1.482.192.461	-
Thu nhập khác	6.012.019.244	1.425.875.422
	17.799.233.927	1.425.875.422

30. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi về hợp tác bán sách	6.813.362.305	-
Các khoản khác	5.580.749.443	11.199.850.685
	12.394.111.748	11.199.850.685

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	37.673.112.279	26.744.856.515
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	37.673.112.279	26.744.856.515

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	58.489.469.599	160.216.172.955
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	58.489.469.599	160.216.172.955
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu	68.880.000	48.606.752
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	849,15	3.296,17
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Ghi chú:

- (i) Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Năm 2017 Công ty không thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

33. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chủ đạo của Công ty là cung cấp dịch vụ đào tạo tiếng Anh trên địa bàn toàn quốc và trong lãnh thổ Việt Nam. Theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận, Công ty không phát sinh doanh thu ở ngoài lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Công ty không lập báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý.

Theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty chủ yếu bao gồm: 1. Dịch vụ đào tạo tại các Trung tâm tiếng Anh; 2. Hoạt động vụ tư vấn quản lý, tư vấn xúc tiến thương mại, giới thiệu khách hàng. Trong đó, doanh thu của Công ty đến từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục chiếm 91%, doanh thu đến từ hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu khách hàng chiếm tỷ trọng nhỏ hơn 10% tổng doanh thu. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của Công ty thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	443.024.362.241	204.590.823.475
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(479.116.207.042)	(270.700.519.343)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	1.235.594.061.310	1.133.942.020.517
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,0%	0,0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	479.116.207.042	270.700.519.343
Phải thu khách hàng và phải thu khác	195.662.503.399	154.680.084.219
Đầu tư tài chính dài hạn	474.000.000	507.777.000
Tổng cộng	675.252.710.441	425.888.380.562
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	443.024.362.241	204.590.823.475
Phải trả người bán và phải trả khác	39.719.717.360	29.434.008.295
Chi phí phải trả	43.751.479.058	80.874.714.505
Tổng cộng	526.495.558.659	314.899.546.275

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Điều hành đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản vay. Công ty chịu rủi ro khi lãi suất biến động. Rủi ro này sẽ do Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản tiền gửi, tiền vay với lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, theo dõi sự biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới để có được các lãi suất có lợi cho Công ty và sử dụng các đòn bẩy tài chính hiệu quả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*****Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu***

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động về giá cổ phiếu trên thị trường cũng như tính không chắc chắn về giá trị cổ phiếu trong tương lai. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thường xuyên phân tích diễn biến của thị trường và cổ phiếu của doanh nghiệp Công ty đầu tư, đưa ra hạn mức đầu tư hợp lý. Mặt khác, Ban Điều hành Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc một hợp đồng mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ của mình, nên làm cho Công ty bị tổn thất về tài chính. Công ty sẽ chịu rủi ro tín dụng chủ yếu đối với các khoản phải thu và từ hoạt động tài chính như tiền gửi ngân hàng.

Đối với các khoản phải thu khách hàng: Công ty quản lý rủi ro đối với các khoản phải thu dựa trên các chính sách, thủ tục kiểm soát cũng như dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phân tích tình hình tín dụng của từng khách hàng tại từng thời điểm.

Đối với tiền gửi ngân hàng: Công ty duy trì thực hiện gửi tiền tại các ngân hàng mà Công ty đánh giá là có uy tín và có quan hệ lâu năm với Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Đây là rủi ro khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn, chủ yếu là do các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau. Tính thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	479.116.207.042	-	479.116.207.042
Phải thu khách hàng và phải thu khác	153.355.073.070	42.307.430.329	195.662.503.399
Đầu tư tài chính dài hạn	-	474.000.000	474.000.000
Tổng cộng	632.471.280.112	42.781.430.329	675.252.710.441
Số cuối năm			
Các khoản vay	193.825.047.698	249.199.314.543	443.024.362.241
Phải trả người bán và phải trả khác	39.719.717.360	-	39.719.717.360
Chi phí phải trả	43.751.479.058	-	43.751.479.058
Tổng cộng	277.296.244.116	249.199.314.543	526.495.558.659
Chênh lệch thanh khoản thuần	355.175.035.996	(206.417.884.214)	148.757.151.782

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

Tầng 4, tòa tháp A, tòa nhà Sky City Tower,
Số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

MẪU SỐ B 09 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)***

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	270.700.519.343	-	270.700.519.343
Phải thu khách hàng và phải thu khác	132.412.425.424	22.267.658.795	154.680.084.219
Đầu tư tài chính dài hạn	-	507.777.000	507.777.000
Tổng cộng	403.112.944.767	22.775.435.795	425.888.380.562
Số đầu năm			
Các khoản vay	142.985.435.360	61.605.388.115	204.590.823.475
Phải trả người bán và phải trả khác	29.434.008.295	-	29.434.008.295
Chi phí phải trả	80.874.714.505	-	80.874.714.505
Tổng cộng	253.294.158.160	61.605.388.115	314.899.546.275
Chênh lệch thanh khoản thuần	149.818.786.607	(38.829.952.320)	110.988.834.287

Ban Điều hành đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 ở mức thấp, theo đó Công ty sẽ có đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN***Danh sách các bên liên quan:*****Bên liên quan**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup
Chungdahm Learning, Inc
Công ty Cổ phần Thiết bị giáo dục Eschool
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Thương mại Gia Vũ
Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Vietkindertech
Công ty Cổ phần Studynet
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax Speedy
Công ty Cổ phần Đầu tư Eduland
Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Academy

Mối quan hệ

Chủ sở hữu
Cổ đông lớn của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup
Công ty con của CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup

Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax
Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax

Bên liên quan

Ông Nguyễn Ngọc Thùy
Ông Nguyễn Mạnh Phú
Ông Nguyễn Ngọc Khánh
Bà Vũ Cẩm La Hương
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh
Ông Quách Mạnh Hào
Ông Nguyễn Minh Chính
Ông Sang Ho Jung

Mối quan hệ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Kế toán trưởng
Thành viên Hội đồng Quản trị
Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Thành viên Hội đồng Quản trị
Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị
Thành viên Độc lập Hội đồng Quản trị (Bỏ nhiệm ngày 27/07/2018)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

35. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Sơ dư và giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau (Tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số đầu năm VND	Phát sinh tăng VND	Phát sinh giảm VND	Số cuối năm VND
Giao dịch với Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng Công ty	Nhận tạm ứng	217.624.500	-	217.624.500	-
Giao dịch với Công ty Cổ phần Anh Ngữ Apax Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng Công ty	Nhận tiền vay từ Công ty Thanh toán tiền lãi vay	-	320.350.000.000	320.350.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT	Nhận tiền vay từ Công ty Thanh toán tiền lãi vay	-	5.274.065.277	-	5.274.065.277
Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT	Nhận tiền vay từ Công ty Thanh toán tiền lãi vay	-	44.000.000.000	44.000.000.000	-
Công ty cổ phần Studynet	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Bán hàng	-	121.000.000	121.000.000	-
CTCP Anh ngữ Apax Academy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Cho CTCP Anh ngữ Apax vay	2.800.000.000	40.614.829.345	-	40.614.829.345
CTCP Anh ngữ Apax Speedy	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Phải thu từ mua bán và Thu chi hộ	3.322.297.631	-	-	2.800.000.000
CTCP Tập đoàn Giáo dục Egroup	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Mua hàng hóa từ CTCP Anh ngữ Apax	-	13.959.000	36.642.004.923	(1.982.450.603)
Chungdahm Learning, Inc	Cổ đông lớn của CTCP Anh ngữ Apax	Phải thu khác	500.000.000	-	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Studynet	Công ty liên kết của CTCP Anh ngữ Apax	Phải thu từ mua bán và Thu chi hộ	841.609.794	3.989.293.748	256.500.000	4.574.403.542
Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục Eschool	Cùng chủ sở hữu	Bán hàng	78.000.000	-	-	78.000.000
		Mua hàng hóa, dịch vụ	-	571.472.104	-	571.472.104
		Trả trước cho Egroup	-	800.000.000	-	800.000.000
		Mua hàng hóa, dịch vụ	7.827.600.000	48.122.698.012	44.310.298.012	11.640.000.000
		Phải thu khác	191.636.250	-	-	191.636.250
		Nhận tiền vay từ Công ty	100.000.000	-	-	100.000.000
		Phải thu khác	90.029.168	-	-	90.029.168
		Phải thu từ mua bán và Thu chi hộ	115.261.902	992.980.286	100.855.000	1.007.387.188

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DỮ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Số dư và giao dịch chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau (Tiếp theo):

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số đầu năm VND	Phát sinh tăng VND	Phát sinh giảm VND	Số cuối năm VND
Giao dịch với Công ty CP Phát triển Giáo dục Igarten						
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng Công ty	Thanh toán tiền lãi vay	682.759.941	-	-	682.759.941
Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT	Thanh toán tiền lãi vay	524.540.484	-	30.000.000	494.540.484
Công ty Cổ phần Tập Đoàn	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	18.590.375.462	18.590.375.462	-
Giáo dục Egroup		Ký cược, ký quỹ dài hạn	-	11.628.736.351	-	11.628.736.351
Giao dịch với Công ty TNHH Apax Franklin Academy						
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng Công ty	Cho Công ty TNHH Apax Franklin Academy vay	60.000.000	-	60.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập Đoàn	Chủ sở hữu CTCP Đầu tư Apax Holdings	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	3.030.763.085	2.423.500.189	607.262.896
Giáo dục Egroup						

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	1.421.700.000	808.117.000
	1.421.700.000	808.117.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

36. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh của Bảng cân đối kế toán hợp nhất là số liệu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán.



Vũ Cẩm La Hương
Tổng Giám đốc

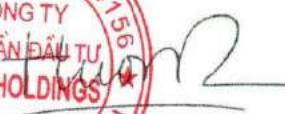
Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2019

Nguyễn Mạnh Phú
Kê toán trưởng

Nguyễn Thị Hải
Người lập



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ CẨM LA HƯƠNG

